



Do chính phủ Hoa Kỳ tài trợ



BÁO CÁO

KHẢO SÁT VỀ NHẬN THỨC VÀ NĂNG LỰC CỦA ĐƠN VỊ TÌNH BÁO TÀI CHÍNH VÀ CÁC NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ TÀI CHÍNH VỀ PHÒNG, CHỐNG RỦI RO RỬA TIỀN LIÊN QUAN ĐẾN BUÔN BÁN TRÁI PHÁP LUẬT ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TẠI VIỆT NAM

**MONEY
LAUNDERING
ASSOCIATED WITH ILLEGAL
WILDLIFE
TRADE**



Hà Nội, tháng 5 năm 2023



Do chính phủ Hoa Kỳ tài trợ



Báo cáo là kết quả của dự án “Phòng, chống buôn bán trái pháp luật động vật hoang dã tại Việt Nam” do Cục Phòng, chống Ma túy và Thực thi Pháp luật Quốc tế (INL), Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tài trợ. Nội dung báo cáo do tổ chức Wildlife Conservation Society (WCS) – Chương trình Việt Nam phối hợp với Học viện Ngân hàng xây dựng và không nhất thiết phản ánh quan điểm của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn đại diện các cơ quan liên quan đã tham gia hoạt động khảo sát này. Chúng tôi cũng xin chân thành cảm ơn các chuyên gia thuộc lĩnh vực ngân hàng; phòng, chống rửa tiền và phòng, chống tội phạm liên quan đến động vật hoang dã trong và ngoài nước, đặc biệt là đại diện của Lực lượng Đặc nhiệm liên ngành về phòng, chống rửa tiền Nam Phi (SAMLIT) đã đóng góp những ý kiến chuyên sâu cho bản báo cáo này.

Thực hiện bởi

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG

Trưởng nhóm nghiên cứu

PGS.TS. Phạm Thị Hoàng Anh

Thành viên tham gia

TS. Phạm Mạnh Hùng

TS. Phạm Đức Anh

ThS. Trương Hoàng Diệp Hương

ThS. Đào Bích Ngọc

ThS. Nguyễn Nhật Minh

ThS. Lê Thị Hương Trà

MỤC LỤC

TÓM TẮT.....	6
I. TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU	7
1. Bối cảnh nghiên cứu	7
2. Mục tiêu, đối tượng và phạm vi nghiên cứu	19
3. Hạn chế của nghiên cứu	20
II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	21
1. Nghiên cứu tài liệu	21
2. Khảo sát bảng hỏi	21
3. Phỏng vấn sâu	22
4. Phân tích thống kê	23
III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU.....	24
1. Đánh giá nhận thức chung về rủi ro rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD.....	24
2. Đánh giá thực trạng khung pháp lý và áp dụng các quy định liên quan trong báo cáo các giao dịch đáng ngờ về buôn bán trái pháp luật ĐVHD trong thực tế	30
3. Đánh giá cơ chế tuân thủ nội bộ và cơ chế quản lý rủi ro rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD	35
4. Đánh giá cơ chế chia sẻ thông tin, phối hợp trong phòng, chống rủi ro rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD	39
5. Đánh giá nhu cầu về nâng cao nhận thức, xây dựng năng lực trong PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD.....	44
IV. KẾT LUẬN.....	52
V. ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ	54
1. Nhận diện rủi ro rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD	54
2. Khung pháp lý và việc áp dụng các quy định liên quan	55
3. Cơ chế tuân thủ nội bộ và cơ chế quản lý rủi ro rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD	56
4. Cơ chế chia sẻ thông tin, phối hợp trong phòng, chống rủi ro rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD	57
5. Nâng cao nhận thức, xây dựng năng lực trong PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD	58
PHỤ LỤC.....	60
TÀI LIỆU THAM KHẢO	62

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nguyên nghĩa tiếng Việt	Nguyên nghĩa tiếng nước ngoài
CIFOR	Tổ chức Nghiên cứu Lâm nghiệp Quốc tế	Center for International Forestry Research
CITES	Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp	Convention on International Trade in Endangered Species of Wild Fauna and Flora
ĐVHD	Động vật hoang dã	
EIA	Cơ quan Điều tra môi trường	Environmental Investigation Agency
FATF	Lực lượng Đặc nhiệm tài chính	Financial Action Task Force
FIU	Đơn vị Tình báo tài chính	Financial Intelligence Unit
HVNH	Học viện Ngân hàng	
IUCN	Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế	The International Union for Conservation of Nature
NHNN	Ngân hàng Nhà nước	
NHTM	Ngân hàng thương mại	
OECD	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế	Organization for Economic Cooperation and Development
PCRT	Phòng chống rửa tiền	
PCRR	Phòng chống rủi ro	
TCTC	Tổ chức tài chính	
UNODC	Cơ quan Phòng chống Ma túy và Tội phạm của Liên Hợp Quốc	United Nations Office on Drugs and Crime
WCS	Tổ chức Wildlife Conservation Society	Wildlife Conservation Society
WEF	Diễn đàn Kinh tế Thế giới	World Economic Forum
WJC	Tổ chức Wildlife Justice Commission	Wildlife Justice Commission
WWF	Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên	World Wide Fund for Nature

TÓM TẮT

Trên cơ sở kế hoạch hợp tác giữa **tổ chức Wildlife Conservation Society (WCS) - Chương trình Việt Nam (WCS Việt Nam)** và **Học viện Ngân hàng (HVNH)**, nhóm nghiên cứu của HVNH với sự hỗ trợ của WCS Việt Nam thực hiện nghiên cứu **“Khảo sát về nhận thức và năng lực của đơn vị tình báo tài chính và các nhà cung cấp dịch vụ tài chính về phòng, chống rủi ro rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật động vật hoang dã tại Việt Nam”**. Nghiên cứu được tiến hành trong thời gian 05 tháng – từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2022, với mục tiêu đánh giá nhận thức, năng lực, thực trạng triển khai và khảo sát nhu cầu đào tạo của các đơn vị tình báo tài chính (Financial Intelligence Unit – FIU), các ngân hàng, và các tổ chức tài chính (TCTC) khác trong việc nhận biết và phòng, chống rủi ro rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật động vật hoang dã (ĐVHD) tại Việt Nam. Dựa trên số liệu phân tích, tổng hợp từ khảo sát, báo cáo này cung cấp thông tin về công tác phòng, chống rửa tiền (PCRT) phát sinh từ các hoạt động buôn bán trái pháp luật ĐVHD tại Việt Nam, qua đó góp phần thay đổi góc nhìn của các cá nhân và tổ chức hoạt động trong lĩnh vực tài chính đối với vấn đề này.

Nội dung báo cáo bao gồm 05 phần chính:

- **Phần 1: Tổng quan hoạt động nghiên cứu**
- **Phần 2: Phương pháp nghiên cứu**
- **Phần 3: Kết quả nghiên cứu**
- **Phần 4: Kết luận**
- **Phần 5: Đề xuất, khuyến nghị**

Kết quả nghiên cứu cho thấy: (1) phần lớn các đối tượng tham gia khảo sát nhận định buôn bán trái pháp luật ĐVHD là hoạt động tiềm ẩn rủi ro rửa tiền cao; (2) các quy định pháp luật về PCRT hiện nay chưa có nội dung cụ thể liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD; (3) các đối tượng tham gia khảo sát cho biết chưa có quy trình/chính sách hiệu quả trong việc chia sẻ thông tin giữa các đơn vị liên quan để tiến hành điều tra tội phạm rửa tiền từ buôn bán trái pháp luật ĐVHD; (4) năng lực và kinh nghiệm của cán bộ ngân hàng về nghiệp vụ PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD còn thấp; do đó các cán bộ được khảo sát cho thấy nhu cầu cao về đào tạo nội dung này.

Bên cạnh các kết quả nghiên cứu trên, báo cáo cũng bao gồm các khuyến nghị nhằm tăng cường công tác PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD, bao gồm: (1) nâng cao việc nhận diện rủi ro rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD; (2) xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý chung; (3) xây dựng, hoàn thiện các quy định nội bộ tại ngân hàng và các TCTC khác về PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD; (4) tăng cường chia sẻ thông tin, phối hợp điều tra giữa các đơn vị chức năng nhằm phát hiện hành vi rửa tiền từ buôn bán trái pháp luật ĐVHD; (5) xây dựng năng lực, nâng cao nhận thức về các rủi ro rửa tiền từ buôn bán trái pháp luật ĐVHD cho các TCTC cũng như các cơ quan thực thi pháp luật liên quan.

I. TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU

1. BỐI CẢNH NGHIÊN CỨU

1.1 TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG BUÔN BÁN TRÁI PHÁP LUẬT ĐVHD TẠI VIỆT NAM

1.1.1 Tình hình buôn bán trái pháp luật ĐVHD tại Việt Nam

Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), khu vực Đông Nam Á bao gồm các quốc gia vừa là nguồn cung cấp các loài ĐVHD có nguy cơ tuyệt chủng, vừa là điểm trung chuyển và tiêu thụ các sản phẩm có nguồn gốc từ ĐVHD (OECD, 2019). Tổng quy mô buôn bán trái pháp luật ĐVHD trong khu vực này ước tính chiếm tới 25% thị trường buôn bán bất hợp pháp các sản phẩm từ động thực vật hoang dã. Trong số các quốc gia Đông Nam Á, Việt Nam được coi là một trong những điểm nóng về tình trạng buôn bán trái pháp luật ĐVHD.

Tại Việt Nam, số vụ vi phạm về ĐVHD có xu hướng tăng trong 02 năm gần đây bất chấp sự ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Theo báo cáo của lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, năm 2021 phát hiện **816 vụ vi phạm** các quy định pháp luật về bảo vệ ĐVHD, nhiều hơn đáng kể so với năm 2020 là **379 vụ vi phạm**, số liệu này trong 6 tháng đầu năm năm 2022 là **356 vụ vi phạm**.

Bảng 1: Thống kê số vụ vi phạm về ĐVHD giai đoạn 2020 – tháng 6/2022

	Năm 2020 (Vụ vi phạm)	Năm 2021 (Vụ vi phạm)	Tháng 1 - 6/2022 (Vụ vi phạm)
Tổng số vụ	379	816	356

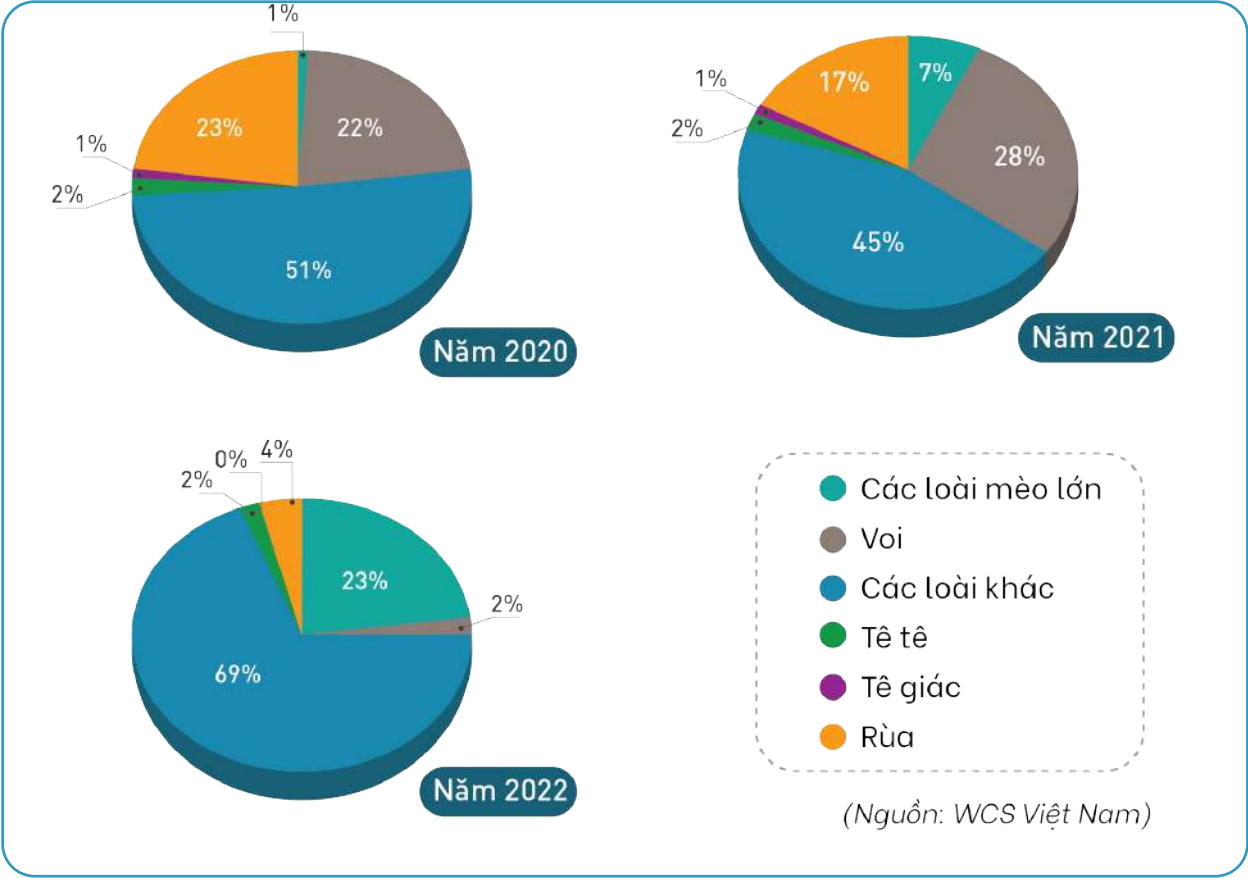
(Nguồn: Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường – Bộ Công an)¹

Theo thống kê từ WCS Việt Nam (2022), trong giai đoạn 2020 – 2022:

- **Tính theo số lượng:** Tổng số lượng cá thể, bộ phận cơ thể và sản phẩm các loài ĐVHD bị bắt giữ là 13.685. Trong đó, tổng số lượng bị bắt giữ theo loài vào năm 2022 hầu hết đều cao hơn đáng kể so với năm 2021 và 2020. Đặc biệt, số lượng cá thể, bộ phận cơ thể và sản phẩm của loài hổ và các loài mèo lớn khác tăng 67 lần so với năm 2020 và 8 lần so với năm 2021.

¹ Hội thảo chuyên đề “Phòng, chống buôn bán trái pháp luật động vật hoang dã qua biên giới Việt Nam và Lào”, ngày 14/9/2022 tại Quảng Bình

Hình 1: Số lượng cá thể, bộ phận cơ thể và sản phẩm các loài ĐVHD bị bắt giữ giai đoạn 2020 -2022



- Tính theo khối lượng:** Tổng khối lượng cá thể, bộ phận cơ thể và sản phẩm các loài ĐVHD bị bắt giữ là **23.212 kg**, liên quan đến **84 loài** bị săn bắt, giết, nuôi, nhốt, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái pháp luật. Trong đó, các loài bị bắt giữ phổ biến là các loài nguy cấp, quý, hiếm như: tê tê, hổ và các loài mèo lớn, voi, các loài rùa, tê giác...(Bảng 2).

Bảng 2: Khối lượng cá thể, bộ phận cơ thể và sản phẩm các loài ĐVHD bị bắt giữ giai đoạn 2020 - 2022

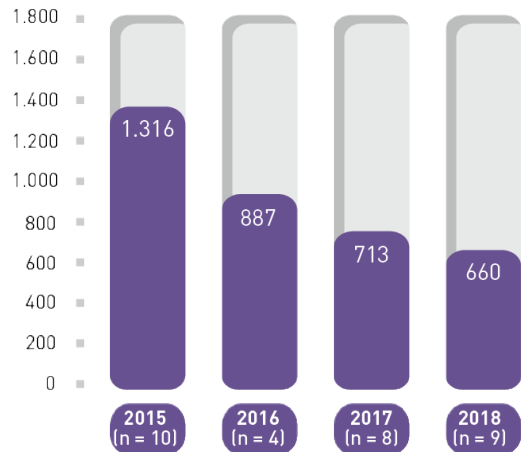
	Năm 2020 (kg)	Năm 2021 (kg)	Năm 2022 (kg)
Tê tê	275	2.005	6.470
Các loài khác	2.221	1.535	4.555
Hổ và các loài mèo lớn	327	3.734	468
Voi	246	0	470
Rùa	151	267	79
Tê giác	139	267	4
Tổng số	3.359	7.808	12.045

(Nguồn: WCS Việt Nam)

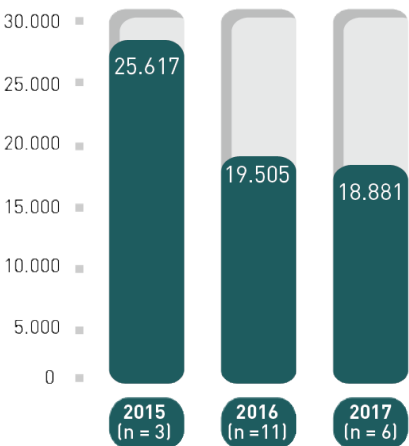
Cùng với đó, doanh thu từ hoạt động buôn bán trái pháp luật các cá thể, bộ phận cơ thể và sản phẩm của ĐVHD kể trên được đánh giá là rất lớn, cả trên thế giới và tại Việt Nam. Theo ước tính của Lực lượng Đặc nhiệm tài chính (FATF), doanh thu toàn cầu từ buôn bán trái pháp luật ĐVHD ở mức khoảng **23 tỷ USD/năm** (FATF, 2020). Siêu lợi nhuận đã khiến cho buôn bán trái pháp luật ĐVHD phát triển nhanh chóng và ngày càng gia tăng các băng nhóm tội phạm có tổ chức. Tuy nhiên, do bản chất bất hợp pháp của việc buôn bán trái pháp luật ĐVHD nên việc ước tính số tiền thu được từ hoạt động này là tương đối khó khăn, và giá trị thị trường từ buôn bán ĐVHD cả hợp pháp và bất hợp pháp đều liên tục thay đổi.

Theo Tổ chức Nghiên cứu Lâm nghiệp Quốc tế (CIFOR), tại Việt Nam, tổng doanh thu và lợi nhuận hàng năm từ buôn bán trái pháp luật ĐVHD ước tính lần lượt đạt mức **66,5 triệu đô la Mỹ** và **21 triệu đô la Mỹ** (Pham và cộng sự, 2021). Chính nguồn lợi nhuận khổng lồ này đã khiến việc đấu tranh với các hoạt động buôn bán bất hợp pháp ĐVHD, động vật nguy cấp, quý, hiếm ở Việt Nam ngày càng trở nên phức tạp. Theo Báo cáo Tội phạm ĐVHD thế giới năm 2020 của Cơ quan Phòng chống Ma túy và Tội phạm của Liên Hợp Quốc (UNODC), giá bán buôn bất hợp pháp một kg ngà voi tại Việt Nam khoảng **660 đô la Mỹ (khoảng 15,2 triệu đồng)** vào năm 2018, và giá bán buôn bất hợp pháp một kg sừng tê giác là **18.881 đô la Mỹ (khoảng 434 triệu đồng)** vào năm 2017 (xem hình 2,3). Cũng theo UNODC, mặc dù giá bán buôn bất hợp pháp của ngà voi và sừng tê giác có sự sụt giảm trong những năm gần đây, tuy nhiên điều này chưa thể khẳng định sự suy giảm của thị trường mua bán các sản phẩm này, thực trạng này có thể do sự sụt giảm nguồn cung mới (săn trộm) đi đôi với việc giảm giá tại các thị trường đích (UNODC, 2020). Đối với xương hổ, giá bán buôn bất hợp pháp tại các quốc gia Đông Nam Á, bao gồm Việt Nam, dao động từ **1.200 đô la Mỹ (khoảng 27,6 triệu đồng)/kg** vào năm 1994, đến **1.250 – 3.750 đô la Mỹ (khoảng 30 – 90 triệu đồng)/kg** vào năm 2007 lên **2.260 đô la Mỹ (khoảng 52 triệu đồng)/kg** vào năm 2014, nhưng giá cả thay đổi đáng kể dựa trên nguồn thông tin được sử dụng (UNODC, 2020).

Hình 2. Giá bán buôn bất hợp pháp ngà voi tại Việt Nam, 2015-2018 (đô la Mỹ/kg)



Hình 3. Giá bán buôn bất hợp pháp sừng tê giác nguyên chiếc tại Việt Nam, 2015-2017 (đô la Mỹ/kg)



n là số lần quan sát thị trường trong mỗi năm được tính vào giá trung bình
(Nguồn: UNODC, tổ chức WJC)

Vấn nạn buôn bán trái pháp luật ĐVHD có thể gây ra những hệ lụy tiêu cực đối với nền kinh tế của mỗi quốc gia. Liên Hợp Quốc ước tính hàng năm thế giới thất thoát khoảng **48 - 153 tỷ USD** do nạn buôn bán bất hợp pháp các sản phẩm từ ĐVHD, gần tương đương với mức viện trợ phát triển chính thức trên toàn cầu mỗi năm². Số tiền này bao gồm các chi phí gây thiệt hại cho nhà nước và an ninh công cộng, như chi phí phòng vệ, chi phí liên quan đến vận hành hệ thống tư pháp và thực thi pháp luật, tổng thiệt hại về sinh thái, tài sản bị đánh cắp... Đồng thời, nguồn lợi nhuận khổng lồ thu được từ hoạt động buôn bán trái pháp luật ĐVHD có thể ngăn cản đầu tư và làm suy yếu năng lực của các chính phủ trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững³.

1.1.2 Các loài ĐVHD bị buôn bán trái pháp luật phổ biến tại Việt Nam

TÊ TÊ	
Trên toàn thế giới có tám loài tê tê khác nhau, bốn loài phân bố ở châu Phi và bốn loài phân bố ở châu Á. Tại Việt Nam có hai loài tê tê sinh sống là tê tê Java và tê tê vàng. Mối đe dọa lớn nhất đối với sự tồn tại của tê tê là nạn săn bắt và buôn bán trái pháp luật các sản phẩm của chúng, bao gồm vảy và thịt⁴. Tại Việt Nam, tê tê bị săn bắt phục vụ mục đích tiêu thụ trong nước và buôn bán quốc tế. Việt Nam đồng thời là quốc gia trung chuyển tê tê giữa châu Á và châu Phi. Tê tê là loài có số lượng bị bắt giữ nhiều nhất tại Việt Nam giai đoạn 2020-2021⁵.	 Tê tê Java (<i>Manis javanica</i>) (Nguồn ảnh: Save Viet Nam Wildlife)
TÊ GIÁC	
Hiện có năm loài tê giác trên thế giới: tê giác Ấn Độ, tê giác trắng, tê giác đen, tê giác Sumatra và tê giác Java. Tê giác được tìm thấy trên khắp lục địa châu Á và châu Phi, mặc dù vậy, quần thể tê giác đang giảm mạnh ở cả hai lục địa này. Tại Việt Nam, tê giác Java được khẳng định là đã tuyệt chủng vào năm 2011. Nạn săn bắt trộm là mối đe dọa lớn nhất đối với các quần thể tê giác. Tê giác bị săn bắt chủ yếu để lấy sừng phục vụ cho mục đích trang trí hoặc làm thuốc y học cổ truyền.	 Tê giác trắng châu Phi (<i>Ceratotherium simum</i>) (Nguồn ảnh: Julie Larsen Maher © WCS)

² Nellemann, C., Henriksen, R., Raxter, P., Ash, N. and Mrema, E., 2014. *The environmental crime crisis: Threats to sustainable development from illegal exploitation and trade in wildlife and Forest resources*. United Nations Environment Programme (UNEP).

³ Mozer, A. and Prost, S., 2023. An Introduction to Illegal Wildlife Trade and its Effects on Biodiversity and Society. *Forensic Science International: Animals and Environments*, p.100064.

⁴ WCS Việt Nam. TÊ TÊ. Tại: <https://programs.wcs.org/vietnam/vi-vn/%C4%90%E1%BB%99ng-v%E1%BA%ADt-hoang-d%C3%A3/Pangolin-vi-VN.aspx>. (Truy cập: tháng 12/2022)

⁵ WCS Việt Nam (2022). Báo cáo Tình hình tội phạm và thực thi pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã tại Việt Nam, giai đoạn 2020-2021.

Tuy nhiên, phân tích thành phần có trong sừng tê giác, cộng đồng khoa học và các cơ quan bảo tồn chứng minh rằng **sừng tê giác được tạo ra từ keratin (chất tương tự được tìm thấy trong tóc và móng tay người)**, do đó không có giá trị về mặt y học⁶.

Việt Nam được đánh giá là thị trường tiêu thụ, đồng thời là mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng sừng tê giác giữa châu Phi và châu Á. Tê giác là loài đứng thứ 6 trong số hơn 50 loài/nhóm loài có khối lượng bị bắt giữ nhiều nhất tại Việt Nam giai đoạn 2020–2021⁷.



Tê giác trắng châu Phi
(*Ceratotherium simum*)
(Nguồn ảnh: Julie Larsen Maher © WCS)

HỔ

Trên thế giới, hổ được chia thành 9 phân loài khác nhau, tất cả các loài này đều nằm trong danh mục nguy cấp theo xếp loại của Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN) kể từ năm 1986. Ở Việt Nam, có hổ Đông Dương (hay còn gọi là hổ Corbett) sinh sống. Loài hổ này cũng phân bố ở Myanmar, Thái Lan, Lào, Campuchia và Tây Nam Trung Quốc. Sự sụt giảm mạnh về số lượng đang đẩy loài hổ Đông Dương tới gần nguy cơ tuyệt chủng, hiện ở ngưỡng cực kỳ nguy cấp.

Sự suy giảm môi trường sống và nạn săn bắt là các mối đe dọa lớn nhất đối với sự tồn tại của loài hổ trong nhiều năm qua. Hổ bị săn bắt lấy da, xương, răng và móng sử dụng trong các bài thuốc y học cổ truyền hoặc để làm đồ trang sức⁸.

Việt Nam là một trong những thị trường tiêu thụ lớn các sản phẩm từ hổ, đồng thời đóng vai trò trung chuyển sang các thị trường khác, bao gồm Trung Quốc. Hổ là loài đứng thứ ba trong số hơn 50 loài/nhóm loài có khối lượng bị bắt giữ nhiều nhất tại Việt Nam, giai đoạn 2020–2021⁹.



Hổ Đông Dương
(*Panthera tigris corbetti*)
(Nguồn ảnh: WCS)

⁶ WCS Việt Nam. TÊ GIÁC. Tại: <https://programs.wcs.org/vietnam/vi-vn/%C4%90%E1%BB%99ng-v%E1%BA%ADt-hoang-d%C3%A3/Rhino-vi-VN.aspx> (Truy cập: tháng 12/2022)

⁷ WCS Việt Nam (2022). Báo cáo Tình hình tội phạm và thực thi pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã tại Việt Nam, giai đoạn 2020–2021.

⁸ WCS Việt Nam. HỔ. Tại: <https://programs.wcs.org/vietnam/vi-vn/%C4%90%E1%BB%99ng-v%E1%BA%ADt-hoang-d%C3%A3/Tiger-vi-VN.aspx> (Truy cập: Tháng 12/2022)

⁹ WCS Việt Nam (2022). Báo cáo Tình hình tội phạm và thực thi pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã tại Việt Nam, giai đoạn 2020–2021.

RỪA CẠN VÀ RỪA NƯỚC NGỌT

Đông Nam Á là khu vực có các loài rùa cạn và rùa nước ngọt đa dạng nhất thế giới, với hơn 90 loài, chiếm hơn 25% tổng số các loài rùa cạn và rùa nước ngọt được biết đến. Tuy nhiên, nhiều loài trong số này nằm trong danh mục loài bị đe dọa lớn nhất trên thế giới¹⁰. Việt Nam là nơi sinh sống của 26 loài rùa cạn và rùa nước ngọt, thuộc họ rùa đầu to, họ rùa đầm, họ rùa cạn/rùa núi và họ rùa mai mềm/ba ba¹¹, bao gồm hai loài đặc hữu là Rùa hộp trán vàng miền Nam và Rùa trung bộ. **Cả hai loài được xếp ở mức cực kỳ nguy cấp với số lượng trên đà suy giảm.**

Săn bắt và mất môi trường sống là hai trong số các nguyên nhân chính dẫn đến sự suy giảm số lượng cá thể của các loài rùa cạn và rùa nước ngọt. Đây là nhóm loài có số lượng bị bắt giữ nhiều thứ hai tại Việt Nam (sau tê tê), giai đoạn 2020–2021¹².



Rùa hộp trán vàng miền Bắc
(*Cuora galbinifrons*)
(Nguồn ảnh: Julie Larsen Maher © WCS)

VOI

Trên thế giới hiện có 3 loài voi: voi đồng cỏ châu Phi, voi rừng châu Phi và voi châu Á. Số lượng các quần thể hoang dã của loài này đều bị giảm đáng kể trong những năm gần đây. Phân loài voi sinh sống tại Việt Nam là voi châu Á, được xếp vào bậc Nguy cấp trong danh mục sách Đỏ của IUCN.

Nạn săn bắt trộm là mối đe dọa lớn nhất đối với sự tồn tại của các quần thể voi trên thế giới. Voi bị săn bắn lấy ngà để phục vụ cho hoạt động buôn bán trái pháp luật trên toàn cầu với các sản phẩm chính bao gồm đồ trang sức, điêu khắc và tạo tác tôn giáo¹³.

Voi là loài đứng thứ năm trong số hơn 50 loài/nhóm loài có khối lượng sản phẩm bị bắt giữ nhiều nhất tại Việt Nam, giai đoạn 2020–2021¹⁴.



Voi châu Á (*Elephas maximus*)
(Nguồn ảnh: Cristian Samper @ WCS)

¹⁰ WCS Việt Nam. RỪA CẠN VÀ RỪA NƯỚC NGỌT. Tại: <https://programs.wcs.org/vietnam/vi-vn/Wildlife/Turtle-and-Tortoise-VN.aspx>

¹¹ ATP (2021), Danh sách các loài rùa Việt Nam, 06/10. Tại: <https://asianturtleprogram.org/wp-content/uploads/2021/10/Vietnam-turtle-species-list-VN-6Oct21.pdf> (Truy cập: tháng 12/2022)

¹² WCS Việt Nam (2022). Báo cáo Tình hình tội phạm và thực thi pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã tại Việt Nam, giai đoạn 2020–2021

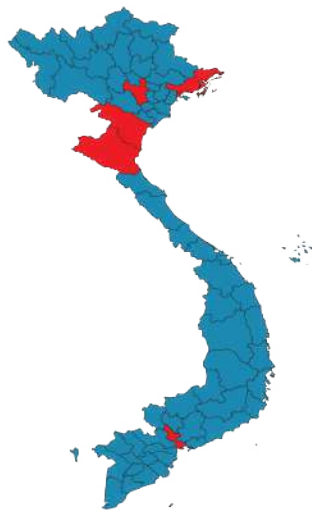
¹³ WCS Việt Nam. VOI. Tại: <https://programs.wcs.org/vietnam/vi-vn/%C4%90%E1%BB%99ng-v%E1%BA%ADt-hoang-d%C3%A3/Elephant-vi-VN.aspx>

¹⁴ WCS Việt Nam (2022). Báo cáo Tình hình tội phạm và thực thi pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã tại Việt Nam, giai đoạn 2020–2021.

1.1.3. Các phương thức buôn bán điển hình và điểm nóng về buôn bán trái pháp luật ĐVHD

Việt Nam được xác định vừa là thị trường tiêu thụ, vừa là quốc gia trung chuyển trong chuỗi cung ứng ĐVHD bất hợp pháp toàn cầu.

Hình 4: Các điểm nóng buôn bán trái pháp luật ĐVHD tại Việt Nam

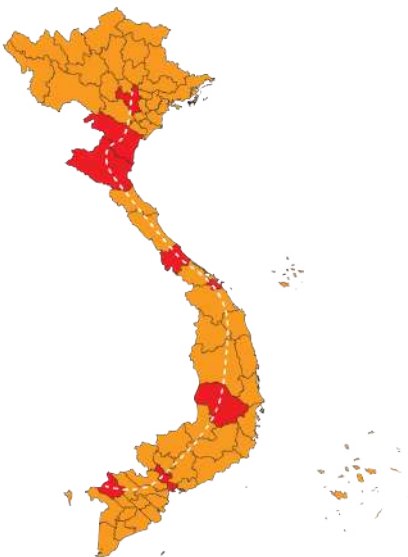


Hà Nội, Nghệ An, Thanh Hoá, Quảng Ninh và TP. Hồ Chí Minh có số lượng vụ án bắt giữ, khởi tố hình sự các tội liên quan đến ĐVHD cao nhất cả nước với các con số thống kê lần lượt tương ứng là 84, 24, 16, 14 và 12 vụ án trong giai đoạn 2020-2021¹⁵.

Đối với buôn bán trong nước, các loài bị buôn bán chủ yếu như tê tê, rắn hổ mang chúa, cây vòi mốc, cây vòi hương, các loài voọc, các loài rùa nước ngọt, kỳ đà, các loài chim hoang dã... bị săn bắt trái pháp luật tại các vườn quốc gia, khu bảo tồn, sau đó được các đối tượng mua thu gom qua nhiều khâu trung gian trước khi bán cho người tiêu dùng, các nhà hàng, quán ăn hoặc các chợ đầu mối tiêu thụ ĐVHD. Địa bàn tiêu thụ ĐVHD chủ yếu là các thành phố lớn như TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, các tỉnh miền Tây Nam Bộ, các tỉnh Tây Nguyên, miền Trung. Các đối tượng thường đóng lẫn ĐVHD trong các thùng hàng giấu kín để vận chuyển bằng đường bộ, đường sắt và đường hàng không.

Hình 5: Tuyến đường vận chuyển trái pháp luật ĐVHD tại Việt Nam

Phân tích thông tin điểm xuất phát, điểm đến của các vụ vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ ĐVHD cho thấy ĐVHD được vận chuyển dọc ba miền Bắc – Trung – Nam theo nhiều tuyến đường khác nhau phục vụ buôn bán, tiêu thụ. Một số địa điểm tập kết, vận chuyển thường thấy điển hình ở các khu vực này như Hà Nội, Quảng Ninh, Ninh Bình (miền Bắc); Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Quảng Nam, Đắk Lắk, Đắk Nông, Kon Tum, Lâm Đồng (miền Trung – Tây Nguyên) và Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh, Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh (miền Nam).



¹⁵ WCS Việt Nam (2022). Báo cáo Tình hình tội phạm và thực thi pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã tại Việt Nam, giai đoạn 2020-2021.

Đối với buôn bán xuyên quốc gia, Việt Nam vừa là quốc gia tiêu thụ ĐVHD nhập lậu từ các quốc gia khác, vừa là quốc gia trung chuyển đến các quốc gia khác:

ĐVHD có nguồn gốc từ nước ngoài **nhập lậu về Việt Nam tiêu thụ** dưới dạng cá thể sống, chết và tiêu bản của các loài như tê tê, hổ, rùa, rắn, các loài chim... hoặc bộ phận cơ thể, sản phẩm từ ĐVHD như cao hổ, vảy tê tê, răng nanh hổ, gấu, móng vuốt hổ, túi mật gấu... được nhập lậu từ Indonesia, Campuchia, Lào, Malaysia, Thái Lan ... theo các đường tiểu ngạch biên giới giữa Việt Nam và Campuchia, Lào hoặc qua đường hàng không, đường biển¹⁶. Bên cạnh đó, các sản phẩm từ ĐVHD như cao hổ, ngà voi, sừng tê giác, răng nanh, móng vuốt sư tử, cá ngựa, hải sâm, vây cá mập... được nhập lậu từ các quốc gia châu Phi, Nam Mỹ ... vào Việt Nam theo đường hàng không, chuyển phát nhanh quốc tế, đường biển. Phương thức cất giấu lẫn trong các container, kiện hàng hoá, hành lý cá nhân của người xuất nhập cảnh. Các sản phẩm này thường có số lượng nhiều, trị giá hàng hoá lớn do đó tiềm ẩn rủi ro rửa tiền.

ĐVHD có nguồn gốc từ nước ngoài **tạm nhập về Việt Nam sau đó chuyển đi nước thứ ba tiêu thụ (chủ yếu là Trung Quốc)** như ngà voi, sừng tê giác thô và sản phẩm chế tác, vảy tê tê, xương sư tử, cá ngựa, móng vuốt hổ/sư tử, hải sâm, vây cá mập, bong bóng cá... Sản phẩm được các đối tượng mua thu gom từ nhiều quốc gia như châu Phi, Nam Mỹ, châu Âu, ..., sau đó tạm nhập về Việt Nam thông qua các container hàng hoá, giấu lẫn trong các hàng hóa hợp pháp như gỗ, hạt điều, sừng bò châu Phi... , sau đó làm thủ tục tái xuất sang nước thứ ba hoặc chia nhỏ, xé lẻ để xuất lậu theo đường biên giới tiểu ngạch... Các hàng hóa này thường có số lượng nhiều và có giá trị lớn, ví dụ vụ việc bắt giữ đối tượng lập công ty ma để buôn lậu 456,90kg ngà voi; 138,784kg sừng tê giác; 6.232kg vảy tê tê và 3.108kg xương sư tử từ Nam Phi và Nigeria về Việt Nam, qua cảng Đà Nẵng vào năm 2021 và 2022. Tổng giá trị lô hàng trong vụ việc này ước tính lên đến 300 tỷ đồng¹⁷. Như vậy, có thể nhận thấy hoạt động này có tiềm ẩn nhiều rủi ro rửa tiền.



Bắt giữ khoảng 7 tấn ngà voi tại cảng Hải Phòng, TP. Hải Phòng, Việt Nam, tháng 3/2023
(Nguồn: Báo Tiền Phong)

¹⁶ Kết quả phỏng vấn sâu cán bộ thực thi pháp luật (công an và hải quan) thực hiện bởi nhóm nghiên cứu (2022)

¹⁷ TN (2022) “Đà Nẵng: Truy tố ông trùm buôn lậu ngà voi, sừng tê giác, vảy tê tê, xương sư tử, trị giá 300 tỷ đồng”, Thanh niên, 17/12. Từ: <https://thanhnien.vn/da-nang-truy-to-ong-trum-buon-lau-nga-voi-sung-te-vay-te-te-xuong-su-tu-tri-gia-300-ti-dong-1851532795.htm> (Truy cập: 18/12/2022).



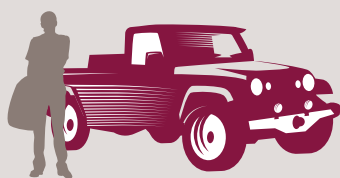
TUYẾN ĐƯỜNG BIỂN

ĐVHD được cất giấu lẫn trong hàng hoá, đóng trong các container từ châu Phi, Nam Mỹ, châu Âu, ... về Việt Nam, chủ yếu qua ba cảng lớn là **Hải Phòng, Tiên Sa (Đà Nẵng) và Cát Lái (TP. HCM)**, sau đó vận chuyển nội địa đi các tỉnh, thành phố lớn để tiêu thụ hoặc tái xuất sang nước thứ ba, chủ yếu là Trung Quốc để tiêu thụ theo con đường tạm nhập – tái xuất lẫn với hàng hoá thương mại.



TUYẾN HÀNG KHÔNG

ĐVHD được cất giấu lẫn trong hàng hoá vận chuyển hàng không hoặc trong hành lý của hành khách xuất nhập cảnh; trong các bưu phẩm, bưu kiện chuyển phát nhanh về các sân bay quốc tế, **chủ yếu là Nội Bài (Hà Nội), Tân Sơn Nhất (TP.HCM) và Đà Nẵng**. Sau đó, các hàng hoá này có thể được vận chuyển nội địa đi các tỉnh, thành phố tiêu thụ hoặc tái xuất sang nước thứ ba, bao gồm Trung Quốc để tiêu thụ theo con đường tạm nhập – tái xuất lẫn với hàng hoá thương mại hoặc theo đường tiểu ngạch qua biên giới Việt Nam – Trung Quốc.



TUYẾN ĐƯỜNG BỘ

ĐVHD được giấu trong những kiện hàng nhập khẩu hoặc hành lý của người nhập cảnh để vận chuyển vào Việt Nam qua các cửa khẩu chính ngạch hoặc theo đường tiểu ngạch dọc biên giới các tỉnh, chủ yếu là tuyến biên giới giáp Lào, Campuchia. **Một số địa phương là điểm trung chuyển ĐVHD** như **Nghệ An**, có 6 tuyến quốc lộ chạy qua và tuyến đường biên giới dài hơn 400 km, cũng thường xuyên bị các đối tượng lợi dụng vận chuyển ĐVHD từ Lào và các tỉnh khác ra phía Bắc và Trung Quốc. Tương tự, **Quảng Trị** với tuyến đường xuyên Á nối Việt Nam – Lào – Thái Lan và Myanmar, các cửa khẩu quốc tế cũng trở thành điểm trung chuyển từ nội địa và các nước Đông Nam Á sang Trung Quốc. Ngoài ra, ở các tỉnh miền núi phía Bắc như **Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai, Lạng Sơn**, các đối tượng thường dựa vào địa hình rừng núi hiểm trở để vận chuyển trái pháp luật ĐVHD sang Trung Quốc tiêu thụ.

Hình 6: Việt Nam là điểm trung chuyển ĐVHD sang Trung Quốc



Phỏng vấn sâu cán bộ Hải quan (2022) cho thấy **sự thay đổi trong phương thức buôn bán, vận chuyển trái pháp luật ĐVHD bằng đường bộ từ Việt Nam sang Trung Quốc**. Theo đó, sau khi COVID-19 bùng phát, do việc thắt chặt quản lý lối mòn, tiểu ngạch giữa Việt Nam và Trung Quốc nên hoạt động mua bán, vận chuyển trái pháp luật ĐVHD theo cung đường này gần như không còn xuất hiện. Các đối tượng chủ yếu trà trộn, cất giấu lẫn trong các container hàng hoá xuất nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, quá cảnh để vận chuyển chính ngạch qua các cửa khẩu quốc tế Việt Nam – Trung Quốc như Kim Thành (Lào Cai), Hữu Nghị (Lạng Sơn), Móng Cái (Quảng Ninh)....

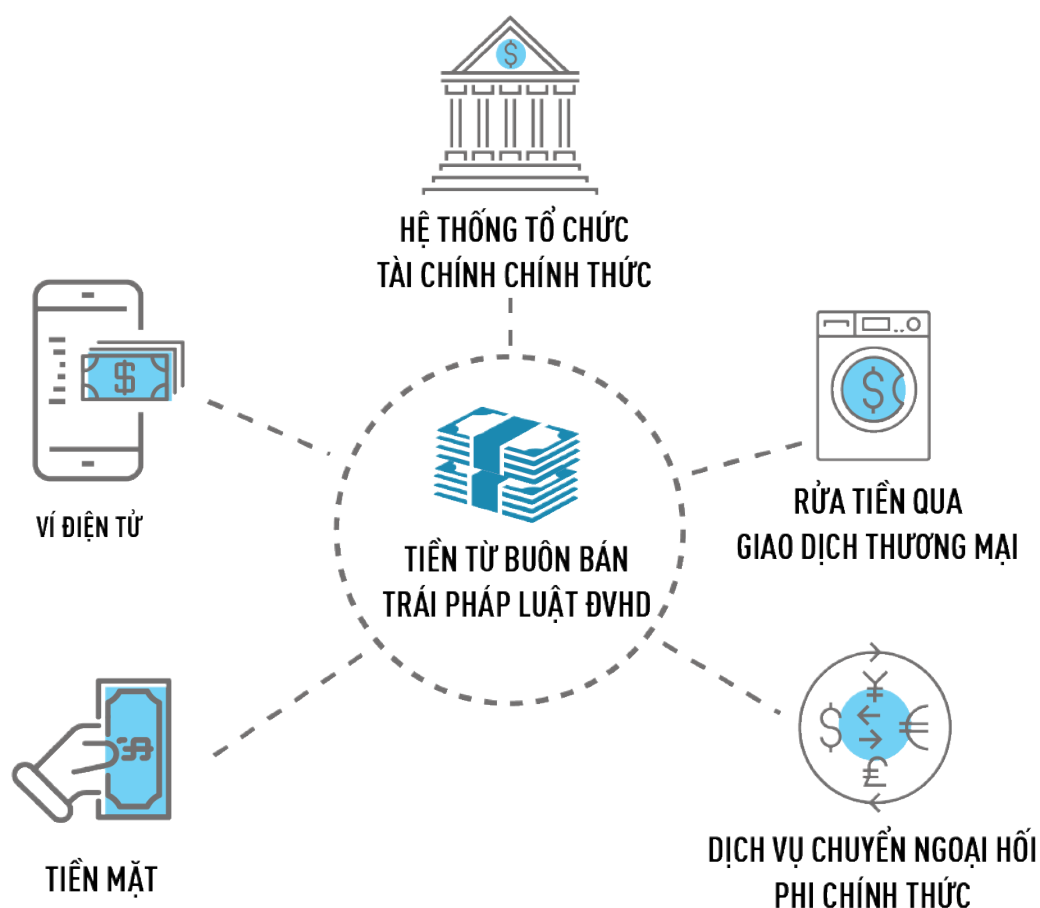
Hình 7: Chuỗi cung ứng trái pháp luật ĐVHD tại Việt Nam



Đặc điểm hoạt động buôn bán trái pháp luật ĐVHD là thông qua nhiều khâu với nhiều đối tượng tham gia vào chuỗi cung ứng, bao gồm vận chuyển xuyên quốc gia, thanh toán xuyên quốc gia. Do đó, **việc theo dõi dòng tiền của các đối tượng tham gia vào các đường dây này gặp nhiều khó khăn**, đòi hỏi sự phối hợp của nhiều đơn vị như Hải quan, Công an, ngân hàng và TCTC... Về kênh chuyển tiền, các đối tượng **sử dụng cả kênh phi chính thức và chính thức¹⁸** như chuyển tiền qua ngân hàng, qua các trung tâm chuyển tiền, chuyển qua di động... Trong giai đoạn gần đây, phương thức **chuyển tiền điện tử trở nên phổ biến hơn** như chuyển qua ví điện tử **WeChat, Alipay...**

¹⁸ Kênh chính thức là giao dịch chuyển tiền qua các NHTM, các trung gian thanh toán và các TCTC phi ngân hàng được cấp phép. Trong khi đó kênh phi chính thức là các giao dịch chuyển tiền thông qua thị trường tự do bao gồm các cửa hàng vàng, thu đổi ngoại tệ và các tổ chức không được cấp phép.

Hình 8: Các phương thức chuyển tiền phổ biến trong buôn bán trái pháp luật ĐVHD



1.2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Tội phạm về buôn bán trái pháp luật ĐVHD là một mối lo ngại ngày càng tăng, với lợi nhuận mỗi năm từ 10 đến 20 tỷ USD trên toàn cầu được Wyler và Sheik (2008) ước tính, tương đương với khoảng 5% quy mô buôn bán ma túy quốc tế (Brack, 2004). Gần đây, UNODC (2016) và FATF (2020) đã ước tính con số này đã tăng lên đến khoảng 23 tỷ USD. Mặc dù vậy, các nguồn lực được sử dụng để đấu tranh với tội phạm này vẫn còn hạn chế. Bên cạnh đó, với giá trị các giao dịch tương đối cao, tội phạm về buôn bán trái pháp luật ĐVHD tiềm ẩn nhiều nguy cơ về rủi ro tài chính khác. Những dòng tài chính bất hợp pháp liên quan đến tội phạm ĐVHD đã làm trầm trọng thêm tình trạng nghèo đói và bất bình đẳng, đồng thời làm suy yếu tài nguyên, đe dọa an ninh lương thực và ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của kinh tế, môi trường và xã hội (Zain, 2020). Tội phạm buôn bán trái pháp luật động thực vật hoang dã thường sử dụng các tổ chức tài chính hợp pháp để rửa tiền và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động bất hợp pháp của chúng (Zain, 2020).

Điều tra tài chính là một bước quan trọng trong việc xác định nguồn tài sản, dòng tiền, mục đích sử dụng và quá trình sử dụng tiền. Do đó, các đơn vị tình báo tài chính (FIU),

ngân hàng và nhà cung cấp dịch vụ tài chính, và các cơ quan thực thi pháp luật có vai trò quan trọng trong các hoạt động điều tra tài chính nhằm đánh giá và ngăn chặn tội phạm rửa tiền thông qua hoạt động buôn bán trái pháp luật ĐVHD. FIU có thể tham gia hỗ trợ các cuộc điều tra tài chính tội phạm liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD thông qua việc: (i) Theo dõi các dòng tài chính liên quan đến hàng hóa bị tịch thu; (ii) Xác định mạng lưới tội phạm và các công ty có liên quan đến tội phạm ĐVHD; (iii) Xác định các cơ chế thanh toán và các kỹ thuật rửa tiền; (iv) Phân tích dòng tiền thu được từ tội phạm về ĐVHD; và (v) Phát hiện các hoạt động bất hợp pháp từ ĐVHD bằng cách phân tích các báo cáo giao dịch đáng ngờ và các thông tin tài chính khác.

Các tổ chức, đơn vị quốc tế hoạt động về điều tra tài chính như Lực lượng Đặc nhiệm tài chính (FAFT), Trung tâm đào tạo kỹ năng lãnh đạo cho các đơn vị tình báo tài chính (FIU) của Tập đoàn Egmont (ECOFEL) gần đây đã thực hiện một loạt các nghiên cứu và phân tích để đánh giá hoạt động rửa tiền của tội phạm ĐVHD cũng như cung cấp phương pháp luận và công cụ phù hợp mà các cơ quan quản lý có thể áp dụng để chống lại hoạt động buôn bán trái pháp luật ĐVHD liên quan đến các giao dịch tài chính bất hợp pháp. Tuy nhiên, cho đến nay, các phương pháp và công cụ này vẫn chưa được áp dụng trong việc điều tra các đường dây buôn bán trái pháp luật ĐVHD, dẫn đến việc các cơ quan chức năng thiếu khả năng điều tra dấu vết tài chính do loại tội phạm này để lại. Theo đó có rất ít cuộc điều tra tài chính đối với tội phạm về ĐVHD được tiến hành trên thế giới. Sự thiếu tập trung vào khía cạnh tài chính liên quan đến hành vi buôn bán trái pháp luật ĐVHD phần lớn đã ngăn cản các quốc gia trong việc xác định và xử phạt các mạng lưới buôn bán trái pháp luật ĐVHD. Bên cạnh đó, các khảo sát đánh giá hiểu biết về vấn đề này do WCS Việt Nam thực hiện tại Việt Nam gần đây cho thấy cán bộ của các cơ quan quản lý, cơ quan thực thi pháp luật chưa có đủ hiểu biết về hoạt động rửa tiền cũng như không có đủ thông tin báo cáo về các giao dịch đáng ngờ do FIU cung cấp, trong khi các kiểm sát viên và thẩm phán không có đủ thông tin, chứng cứ để tiến hành xử lý các vụ án rửa tiền liên quan đến hoạt động buôn bán trái pháp luật ĐVHD.



Tê giác đen (*Diceros bicornis*)
(Nguồn ảnh: Ha Rika)

2. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

2.1. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu nhằm đánh giá toàn diện 05 vấn đề sau: (1) Nhận thức chung của các TCTC về rủi ro rửa tiền từ buôn bán trái pháp luật ĐVHD; (2) Khung pháp lý và việc áp dụng các quy định liên quan trong báo cáo các giao dịch đáng ngờ trong thực tế; (3) Cơ chế tuân thủ nội bộ và cơ chế quản lý rủi ro liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD; (4) Cơ chế chia sẻ thông tin, phối hợp trong phòng, chống rủi ro rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD; (5) Nhu cầu nâng cao nhận thức, xây dựng năng lực của các TCTC trong PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD.

2.2. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu tập trung vào 03 nhóm đối tượng chính là các cán bộ công tác tại (i) đơn vị tình báo tài chính (FIU), (ii) các ngân hàng thương mại (NHTM) và (iii) các tổ chức tài chính (TCTC) phi ngân hàng. Cụ thể:

- **Tại đơn vị tình báo tài chính (FIU):** Hiện nay, Việt Nam chưa có khái niệm cụ thể về đơn vị tình báo tài chính (FIU); do vậy, trong phạm vi nghiên cứu này, các cán bộ đang công tác tại các đơn vị liên quan thuộc NHNN Việt Nam được lựa chọn tham gia khảo sát được liệt kê trong nhóm này gồm: Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc NHNN Việt Nam (bao gồm Cục Phòng chống rửa tiền); Vụ quản lý ngoại hối trực thuộc NHNN Việt Nam; và các bộ phận tương tự tại các chi nhánh NHNN Việt Nam các tỉnh. Ngoài ra, một số cán bộ thuộc các bộ phận có liên quan như kiểm soát, tổ chức cán bộ, kế toán cũng được phỏng vấn.
- **Tại các ngân hàng thương mại (NHTM):** Các cán bộ đang công tác tại bộ phận phòng chống rửa tiền, thanh toán quốc tế và kinh doanh ngoại tệ của 16 NHTM có các chi nhánh tại nhiều tỉnh thành khác nhau.
- **Tại các tổ chức tài chính (TCTC) phi ngân hàng:** Các cán bộ đang công tác tại các TCTC phi ngân hàng có chi nhánh tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, nhóm nghiên cứu cũng tiến hành nghiên cứu thêm nhóm đối tượng từ một số cơ quan thực thi pháp luật liên quan đến bảo vệ ĐVHD (Công an, Hải quan), cơ quan Thuế tại nhiều tỉnh thành khác nhau, và nhóm đối tượng đến từ các tổ chức quốc tế.

2.3. PHẠM VI NGHIÊN CỨU

- Phạm vi nghiên cứu là các đơn vị đã được đề cập tại mục 2.2. Đối tượng nghiên cứu có chi nhánh tại 12 tỉnh thành điển hình trong công tác phòng, chống buôn bán trái pháp luật ĐVHD tại Việt Nam (được nêu cụ thể tại mục 2. Khảo sát bảng hỏi và mục 3. Phỏng vấn sâu – Phần II. Phương pháp nghiên cứu).
- Thời gian nghiên cứu được tiến hành từ tháng 10/2022 đến tháng 12/2022.

3. HẠN CHẾ CỦA NGHIÊN CỨU

Một số hạn chế của hoạt động nghiên cứu như sau:

Tính toàn diện của mẫu: Do giới hạn về thời gian và một số điều kiện khách quan, hoạt động khảo sát mới chỉ tập trung vào một số tỉnh, thành phố trọng điểm về buôn bán trái pháp luật ĐVHD trải dài ba miền của Việt Nam. Việc chưa thể bao phủ mẫu tại một số tỉnh, thành phố khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ, có số lượng vụ vi phạm pháp luật liên quan đến ĐVHD lớn, như **Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai, Bình Dương**¹⁹..., phần nào ảnh hưởng đến đánh giá tổng thể vấn đề nghiên cứu và chất lượng thông tin chuyên sâu.

- **Nhận thức của các đối tượng tham gia nghiên cứu:** Do PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD là một lĩnh vực tương đối mới, một số đối tượng tham gia nghiên cứu chưa được đào tạo hoặc chưa có kiến thức chuyên môn về lĩnh vực này khiến cho công tác nghiên cứu gặp một số khó khăn nhất định khi triển khai.
- **Khó khăn trong tiếp cận các cơ quan chức năng:** Do có những đặc thù riêng của ngành và các quy định nghiêm ngặt về bảo mật thông tin Nhà nước, công tác trao đổi, chia sẻ thông tin gắn với vấn đề nghiên cứu, việc khảo sát và phỏng vấn với đại diện cơ quan chức năng ngoài ngành Ngân hàng như Công an, Hải quan và Thuế còn gặp nhiều hạn chế về thời gian và số lượng cán bộ được phép phỏng vấn.

¹⁹ WCS Việt Nam (2022). Báo cáo Tình hình tội phạm và thực thi pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã tại Việt Nam, giai đoạn 2020–2021.



Hồ Mã Lai (*Panthera tigris malayensis*)
(Nguồn ảnh: Julie Larsen Maher © WCS)

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để đạt được mục tiêu đặt ra, hoạt động nghiên cứu tiến hành phân tích chuyên sâu đối với các báo cáo hoạt động và giao dịch đáng ngờ được thu thập từ các bên liên quan trong quá trình khảo sát, phỏng vấn nhằm có được cái nhìn sâu sắc về đặc điểm của các giao dịch, nguồn tiền, dòng tài chính, phương thức buôn bán và thanh toán liên quan đến tội phạm rửa tiền gắn với buôn bán trái pháp luật ĐVHD tại Việt Nam cũng như nhận thức, năng lực của các bên liên quan về vấn đề này. Theo cách tiếp cận đó, các phương pháp nghiên cứu sau được sử dụng:

1. NGHIÊN CỨU TÀI LIỆU

Thông tin đầu vào cho hoạt động nghiên cứu được tổng hợp, chọn lọc và phân tích từ hệ thống giáo trình, học liệu chuyên ngành; các báo cáo thống kê, đánh giá chuyên sâu được công bố bởi các tổ chức quốc tế có uy tín (**World Bank, UNODC, FATF, EIA, WCS, WWF...**); các tài liệu, báo cáo từ các hội thảo, tọa đàm và báo cáo của các Bộ, Ngành và đơn vị chuyên trách liên quan; các văn bản pháp lý do cơ quan quản lý Nhà nước ban hành liên quan đến hoạt động phòng, chống rửa tiền và buôn bán trái pháp luật ĐVHD.

2. KHẢO SÁT BẢNG HỎI

Bảng hỏi được thiết kế ở dạng bán cấu trúc (kết hợp câu hỏi mở và câu hỏi đóng), phát trực tiếp đến các nhóm đối tượng nghiên cứu sau:

- **(1) FIU** (Bảng hỏi 1 – Phụ lục 2): Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, bao gồm Cục phòng chống rửa tiền; Vụ Quản lý ngoại hối trực thuộc NHNN Việt Nam và các bộ phận tương tự tại các chi nhánh NHNN Việt Nam cấp tỉnh;
- **(2) NHTM và TCTC phi ngân hàng** (Bảng hỏi 2 – Phụ lục 2): phân bố trên địa bàn 09 tỉnh, thành phố được xác định là các điểm nóng về buôn bán trái pháp luật ĐVHD (Bảng 3).

Bên cạnh đó, để nâng cao độ phủ về đối tượng khảo sát, khảo sát trực tuyến thông qua biểu Google Forms cũng được áp dụng. Trong quá trình khảo sát, các đối tượng tham gia khảo sát được cán bộ nghiên cứu giải thích, hướng dẫn chi tiết để đảm bảo hiểu rõ mục đích và yêu cầu của cuộc khảo sát.

Bảng 3: Địa bàn và đối tượng tham gia khảo sát bằng bảng hỏi

TT	Tỉnh, thành phố	FIU cấp Trung ương	FIU chi nhánh cấp tỉnh	NHTM và TCTC phi ngân hàng
1	Hà Nội	6	3	106
2	TP. Hồ Chí Minh			46
3	Đà Nẵng			11
4	Hải Phòng			10
5	An Giang			10
6	Điện Biên		6	
7	Lạng Sơn			10
8	Nghệ An			38
9	Quảng Ninh			24
Tổng số		6	9	255

3. PHÒNG VẤN SÂU

Bảng hỏi phỏng vấn chuyên sâu được thiết kế dưới dạng câu hỏi mở, hướng tới các nhóm đối tượng nghiên cứu là:

- (1) **FIU** (Bảng hỏi 3 – Phụ lục 2): Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, bao gồm Cục phòng, chống rửa tiền; Vụ Quản lý ngoại hối trực thuộc NHNN Việt Nam và các bộ phận tương tự tại các chi nhánh NHNN Việt Nam cấp tỉnh;
- (2) **Đơn vị có liên quan khác thuộc NHNN Việt Nam** (Bảng hỏi 4 – Phụ lục 2);
- (3) **NHTM và TCTC phi ngân hàng** (Bảng hỏi 5 – Phụ lục 2): phân bổ trên địa bàn 12 tỉnh, thành phố (Bảng 4).

Bên cạnh đó, nhóm nghiên cứu tiến hành phỏng vấn các đối tượng liên quan khác như **(4) Cơ quan Hải quan, Công an và cơ quan Thuế** (Bảng hỏi 6 – Phụ lục 2); **(5) Tổ chức tài chính quốc tế và các tổ chức quốc tế khác** (Bảng hỏi 7 và 8 – Phụ lục 2) nhằm cung cấp góc nhìn tổng quan về nhận thức của các bên liên quan và thực trạng cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin trong PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD. Phỏng vấn chuyên sâu được thực hiện theo hình thức 1 chuyên gia tư vấn – 1 đối tượng tham gia, diễn ra từ 20 – 30 phút cho mỗi bảng hỏi.

Bảng 4: Địa bàn và đối tượng tham gia phỏng vấn sâu

TT	Tỉnh, thành phố	FIU và đơn vị thuộc NHNN Việt Nam	NHTM và TCTC phi ngân hàng	Cơ quan Hải quan	Cơ quan Thuế	Cơ quan Công an	Tổ chức quốc tế
1	Hà Nội	10	24	7	10	5	2
2	TP. Hồ Chí Minh	2	9				
3	Đà Nẵng	3	12	1		1	
4	Hải Phòng	1	5	1			
5	An Giang	2	8				
6	Điện Biên	3					
7	Hà Giang	6					
8	Huế		5				
9	Lạng Sơn	3	5	1			
10	Nghệ An	2	6	3		4	
11	Quảng Ninh		5				
12	Sơn La	6	6				
Tổng số		38	85	13	10	10	2

4. PHÂN TÍCH THỐNG KÊ

Dữ liệu thu thập từ khảo sát bảng hỏi và phỏng vấn sâu của nghiên cứu được làm sạch, mã hóa và phân tích bằng phần mềm Excel và SPSS nhằm đưa ra các kết quả có ý nghĩa, tạo lập căn cứ cho các đánh giá và kết luận đưa ra trong hoạt động nghiên cứu nhằm giải quyết các mục tiêu đặt ra. Các kỹ thuật phân tích được áp dụng cho nghiên cứu này bao gồm:

- **(1) Thống kê mô tả (Descriptive statistics):** là phương pháp liên quan đến thu thập số liệu, tính toán và mô tả các đặc trưng của dữ liệu để phản ánh tổng quát đối tượng nghiên cứu.
- **(2) Thống kê suy luận (Inferential statistics):** là phương pháp ước lượng các đặc trưng của tổng thể, phân tích và kết luận về mối liên hệ giữa các vấn đề nghiên cứu trên cơ sở thu thập thông tin từ mẫu.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

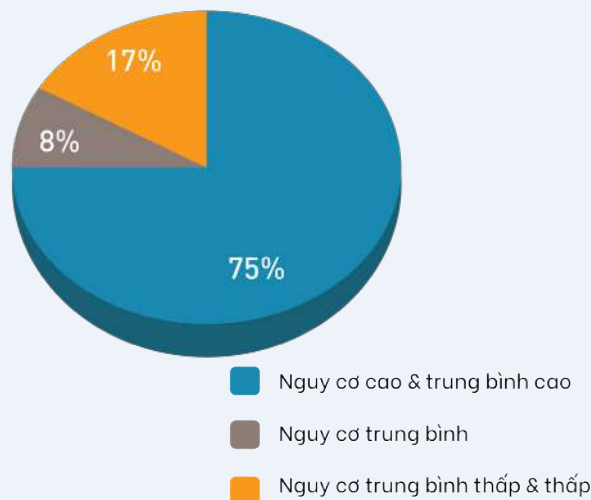
1. ĐÁNH GIÁ NHẬN THỨC CHUNG VỀ RỦI RO RỬA TIỀN LIÊN QUAN ĐẾN BUÔN BÁN TRÁI PHÁP LUẬT ĐVHD

NHẬN THỨC CỦA CÁN BỘ FIU, NHTM VÀ TCTC PHI NGÂN HÀNG
VỀ RỦI RO RỬA TIỀN TỪ BUÔN BÁN TRÁI PHÁP LUẬT ĐVHD

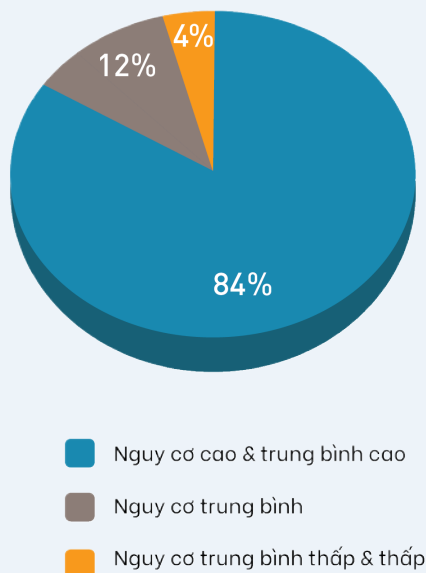
75%

Cán bộ FIU tham gia khảo sát nhận định buôn bán trái pháp luật ĐVHD là hoạt động tiềm ẩn rủi ro rửa tiền cao và trung bình cao.

Hình 9: Nhận định của cán bộ FIU về tiềm ẩn rủi ro rửa tiền từ hoạt động buôn bán trái pháp luật ĐVHD



Hình 10: Nhận định của cán bộ NHTM về tiềm ẩn rủi ro rửa tiền từ hoạt động buôn bán trái pháp luật ĐVHD



84%

Cán bộ NHTM tham gia khảo sát nhận định buôn bán trái pháp luật ĐVHD là hoạt động **tiềm ẩn rủi ro rửa tiền cao và trung bình cao**. Đáng chú ý, 4% cán bộ NHTM nhận định hoạt động này chỉ tiềm ẩn rủi ro trung bình thấp và thấp, trong khi con số này ở nhóm FIU là 17%. Như vậy, có thể thấy các cán bộ NHTM nhìn chung đánh giá rủi ro rửa tiền từ hoạt động này cao hơn so với các cán bộ của NHNN nói chung và cán bộ FIU nói riêng.

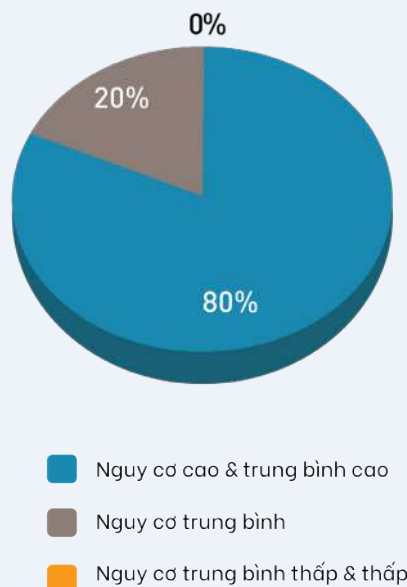
(Nguồn: Kết quả từ khảo sát bảng hỏi)

80%

Cán bộ TCTC phi ngân hàng tham gia khảo sát nhận định buôn bán trái pháp luật ĐVHD là hoạt động **tiềm ẩn rủi ro rửa tiền cao và trung bình cao**. Đặc biệt, không có cán bộ của TCTC phi ngân hàng nào đánh giá rủi ro từ hoạt động này có nguy cơ trung bình thấp và thấp.

(Nguồn: Kết quả từ khảo sát bảng hỏi)

Hình 11: Nhận định của cán bộ TCTC phi ngân hàng về tiềm ẩn rủi ro rửa tiền từ hoạt động buôn bán trái pháp luật ĐVHD



70% cán bộ FIU cho rằng vấn đề PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD tại các cơ quan quản lý, các TCTC tại Việt Nam **có chú ý đến rủi ro này nhưng mức độ chưa cao, hoặc chỉ mới bắt đầu chú ý trong những năm gần đây**.

Tương tự, có **69%** cán bộ NHTM đồng tình với nhận định trên.

Tuy nhiên, chỉ có khoảng **40%** cán bộ của các TCTC phi ngân hàng chia sẻ các đơn vị trên có quan tâm hoặc đã bắt đầu chú ý tới vấn đề này.

(Nguồn: Kết quả từ khảo sát bảng hỏi)



Nguồn ảnh: <https://www.infinitysolutions.com/blog/the-link-between-money-laundering-and-the-illegal-wildlife-trade/>

**NHẬN THỨC CỦA CÁN BỘ FIU, NHTM VÀ TỔ CHỨC TCTC PHI NGÂN HÀNG
VỀ NHẬN BIẾT RỦI RO RỬA TIỀN TỪ BUÔN BÁN TRÁI PHÁP LUẬT ĐVHD**

03

HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

ĐƯỢC NHẬN ĐỊNH TIỀM ẨN RỦI RO RỬA TIỀN CAO



HOẠT ĐỘNG CHUYỂN TIỀN/THANH TOÁN;

THANH TOÁN QUỐC TẾ/TÀI TRỢ THƯƠNG MẠI;

CÁC SẢN PHẨM, DỊCH VỤ NGÂN HÀNG TRÊN NỀN TẢNG SỐ

(Nguồn: Kết quả từ khảo sát bảng hỏi và phỏng vấn sâu)

10

DẤU HIỆU NHẬN BIẾT RỬA TIỀN

**LIÊN QUAN ĐẾN BUÔN BÁN
TRÁI PHÁP LUẬT ĐVHD**

- 1 Giao dịch thương mại liên quan đến hoạt động tạm nhập tái xuất gắn với các quốc gia/khu vực là “điểm nóng” về buôn bán trái pháp luật ĐVHD;
- 2 Các bên tham gia giao dịch có lịch sử không tốt gắn với hoạt động rửa tiền/buôn bán trái pháp luật ĐVHD;
- 3 Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế có điểm bất thường về hàng hóa, chứng từ, điều khoản và thời hạn thanh toán;
- 4 Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế có điểm bất thường về giá trị của hợp đồng không tương ứng với quy mô hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- 5 Chuyển tiền lòng vòng;
- 6 Khối lượng giao dịch tiền mặt lớn;
- 7 Giao dịch đến các tài khoản WeChat và Alipay;
- 8 Chuyển khoản ngân hàng quốc tế (qua Western Union hoặc MoneyGram) từ các đối tượng đáng ngờ;
- 9 Các công ty bình phong có hoạt động xuất nhập khẩu đáng ngờ;
- 10 Sử dụng tài khoản của người khác.

Đặc biệt, nhóm các cán bộ NHTM và các TCTC phi ngân hàng chỉ đề cập tới 6 dấu hiệu đầu, trong khi đó, nhóm các cán bộ FIU đã chỉ ra thêm các dấu hiệu liên quan đến các giao dịch quốc tế và cần chú ý các công ty, cá nhân có hoạt động đáng ngờ.

(Nguồn: Kết quả từ khảo sát bảng hỏi và phỏng vấn sâu)

NHẬN THỨC CỦA CÁN BỘ NHTM, TỔ CHỨC TCTC PHI NGÂN HÀNG VỀ CÁC BIỆN PHÁP VÀ HOẠT ĐỘNG PCRT LIÊN QUAN ĐẾN BUÔN BÁN TRÁI PHÁP LUẬT ĐVHD

> 57%

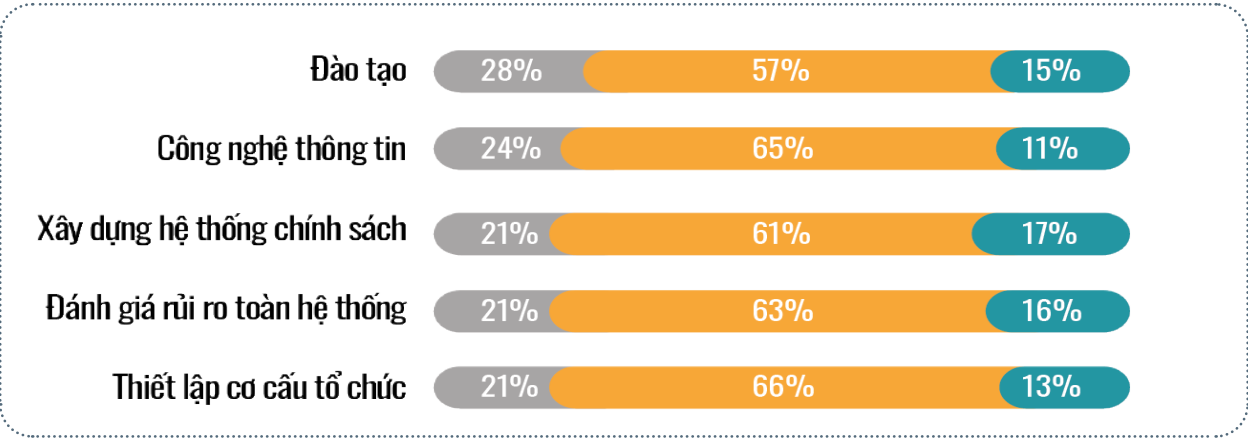
Cán bộ NHTM nắm được các nội dung cơ bản về các biện pháp và hoạt động PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD đang được triển khai.

< 40%

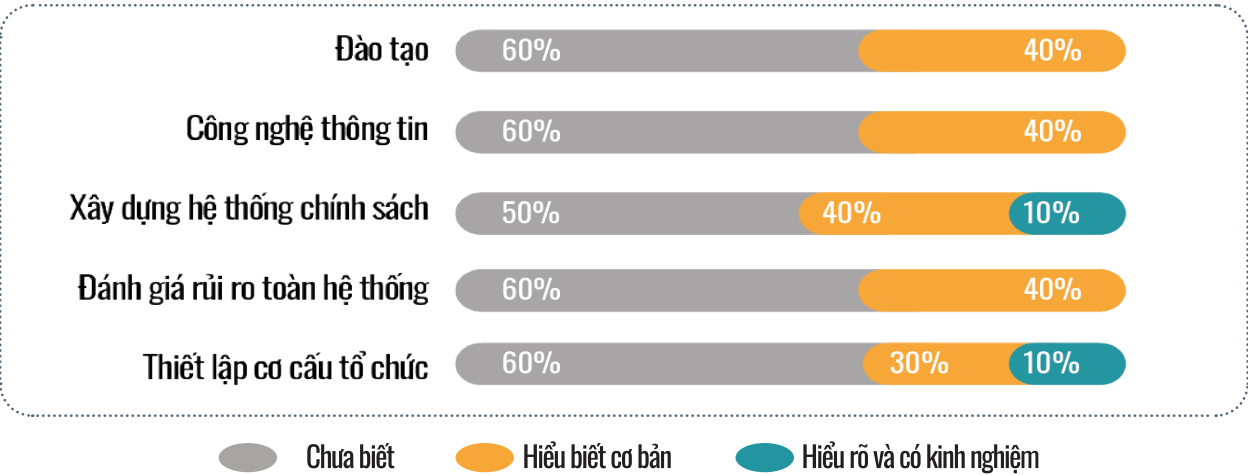
Cán bộ TCTC phi ngân hàng nắm được các nội dung cơ bản về các biện pháp và hoạt động PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD. Đặc biệt, **rất ít** cán bộ hiểu rõ và có kinh nghiệm liên quan đến các nội dung này.

(Nguồn: Kết quả từ khảo sát bảng hỏi và phỏng vấn sâu)

Hình 12: Mức độ hiểu biết của cán bộ NHTM về các biện pháp PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD

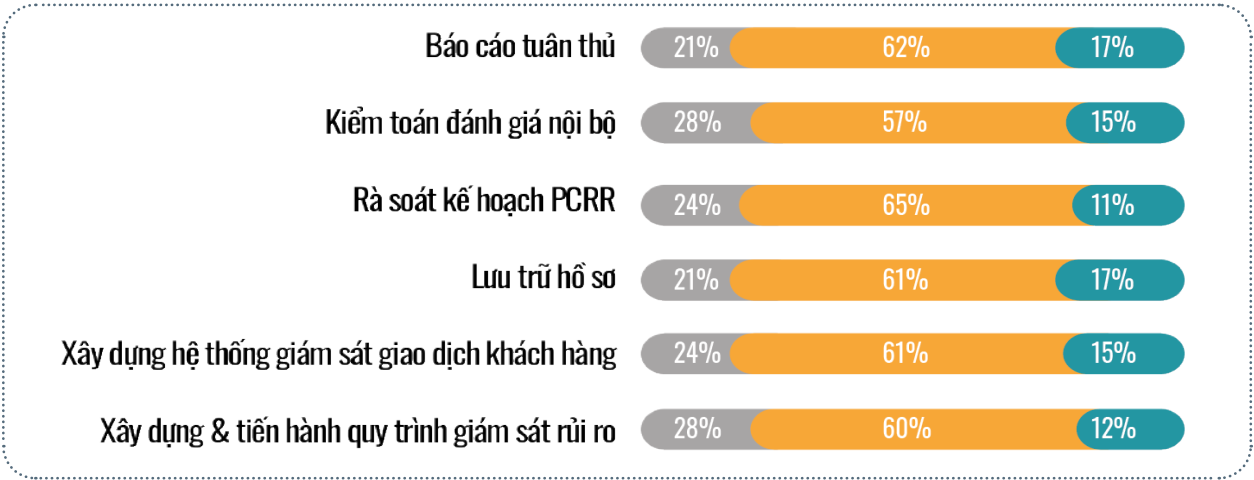


Hình 13: Mức độ hiểu biết của cán bộ TCTC phi ngân hàng về các biện pháp PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD

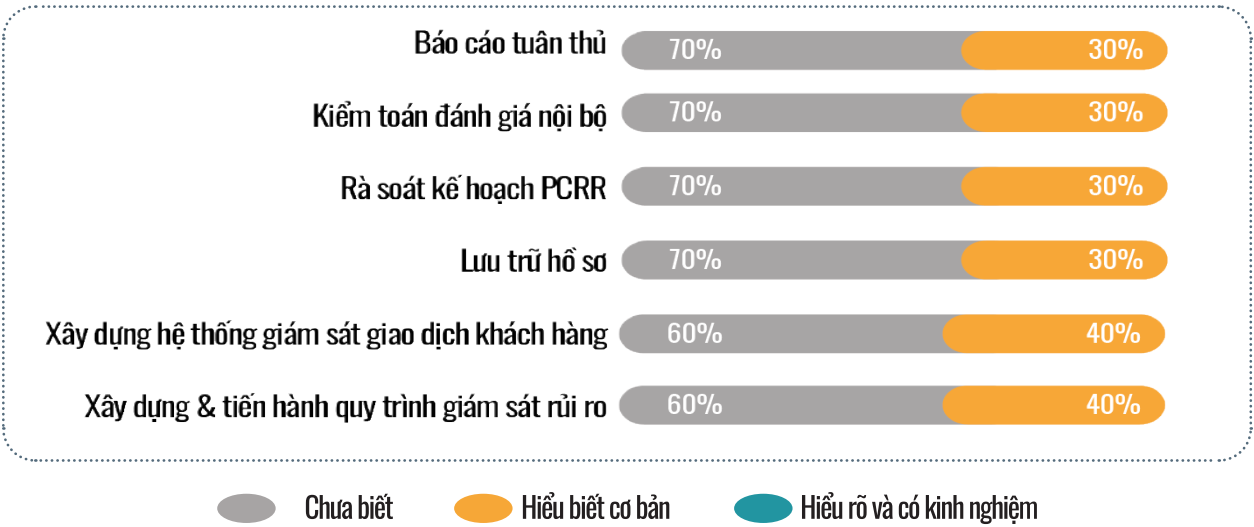


(Nguồn: Kết quả từ khảo sát bảng hỏi)

Hình 14: Mức độ hiểu biết của cán bộ NHTM về từng khâu trong quá trình giám sát, đánh giá và quản lý rủi ro rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD



Hình 15: Mức độ hiểu biết của cán bộ TCTC phi ngân hàng về từng khâu trong quá trình giám sát, đánh giá và quản lý rủi ro rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD



(Nguồn: Kết quả từ khảo sát bảng hỏi)



Nguồn ảnh: Shutterstock.com

NHẬN THỨC CỦA CÁN BỘ CÔNG AN, HẢI QUAN VÀ THUẾ VỀ RỦI RO RỬA TIỀN TỪ BUÔN BÁN TRÁI PHÁP LUẬT ĐVHD

> 90% Cán bộ từ các cơ quan thực thi pháp luật (Công an, Hải quan) và cơ quan Thuế tham gia khảo sát nhận định buôn bán trái pháp luật ĐVHD là hoạt động tiềm ẩn rủi ro rửa tiền từ trung bình đến trung bình cao. Các cán bộ tham gia phỏng vấn chỉ ra rằng tội phạm buôn bán trái pháp luật ĐVHD là loại tội phạm có tổ chức so với các loại tội phạm nguồn khác của tội rửa tiền và có diễn biến ngày càng phức tạp, liên quan đến nhiều khu vực nội địa cũng như quốc tế. Bên cạnh đó lợi nhuận từ hoạt động này được đánh giá ngang bằng với buôn lậu vũ khí, ma túy và buôn bán người.

(Nguồn: Kết quả từ phỏng vấn sâu)



Kết quả phỏng vấn sâu cũng cho thấy cho đến hiện tại, các cơ quan chức năng **chưa** phát hiện, báo cáo, hay tiến hành khởi tố, điều tra vụ án nào về tội rửa tiền có nguồn gốc từ buôn bán trái pháp luật ĐVHD tại Việt Nam.

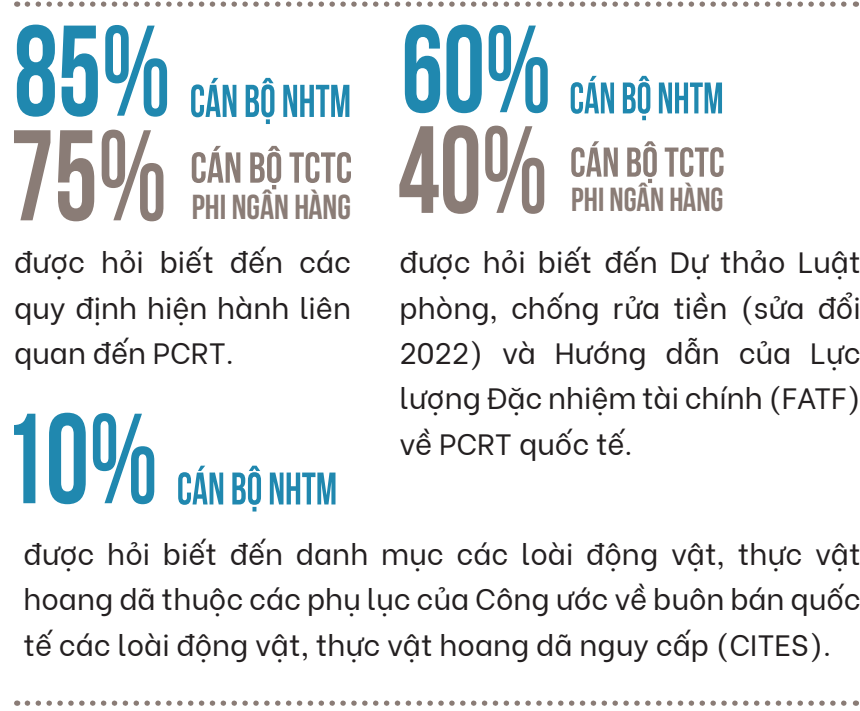


Hổ và sản phẩm từ hổ bị bắt giữ tại tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam, tháng 4/2022
(Nguồn ảnh: Báo Tuổi trẻ điện tử)

2. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG KHUNG PHÁP LÝ VÀ ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN TRONG BÁO CÁO CÁC GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ VỀ BUÔN BÁN TRÁI PHÁP LUẬT ĐVHD TRONG THỰC TẾ

NHẬN THỨC CỦA CÁN BỘ NHTM VÀ TCTC PHI NGÂN HÀNG VỀ CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN

Có **chênh lệch về mức độ hiểu biết** các quy định PCRT với các quy định về bảo vệ các loài ĐVHD. Cụ thể, phần lớn cán bộ NHTM và TCTC phi ngân hàng nắm được các quy định hiện hành liên quan đến PCRT nhưng hầu như **không nắm được danh sách các loài ĐVHD bị cấm buôn bán**.



(Nguồn: Kết quả từ khảo sát bảng hỏi)

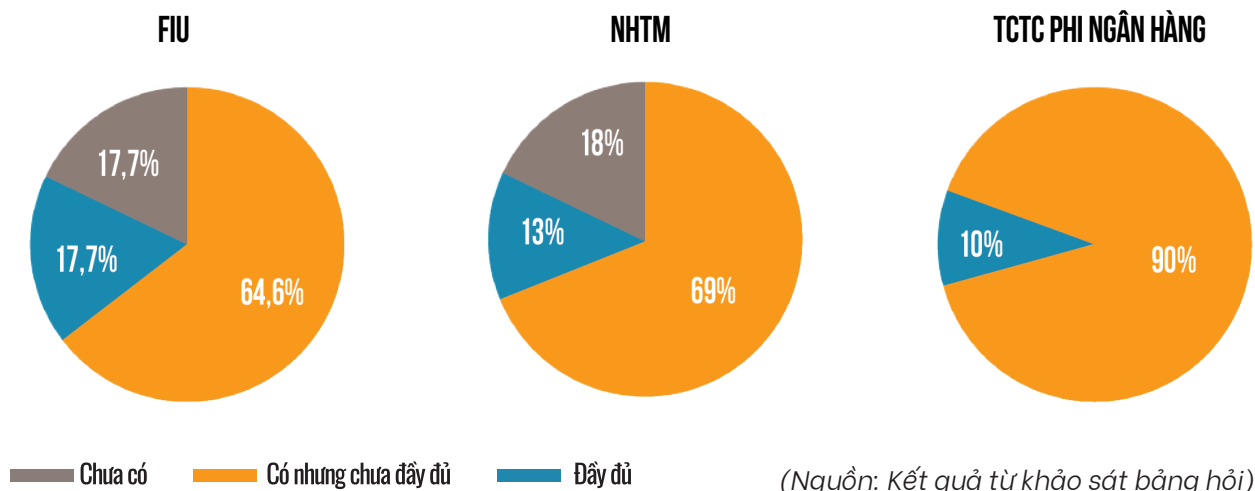
Bên cạnh đó, phỏng vấn chuyên sâu cán bộ NHTM tại các chi nhánh cho thấy dù **cán bộ nắm được nội dung cơ bản** của quy định liên quan tới PCRT, nhưng **không hiểu sâu** về các quy định này do việc thực hiện ở cấp độ chi nhánh thường **căn cứ theo quy định nội bộ** của từng ngân hàng, ít khi tham khảo trực tiếp các điều luật liên quan. Cán bộ TCTC phi ngân hàng cũng chung quan điểm.

Voi châu Phi
(Nguồn ảnh: Cristian Samper@WCS)

NHẬN ĐỊNH VỀ KHUNG PHÁP LÝ VÀ CÁC QUY ĐỊNH

Phỏng vấn sâu cán bộ FIU, NHTM và TCTC phi ngân hàng thể hiện đồng quan điểm rằng các quy định về PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD đã có nhưng chưa đầy đủ. Các quy định về PCRT hiện nay chỉ đề cập tới việc PCRT nói chung, chưa có quy định cụ thể liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD, do đó chưa có hiệu quả cao trong công tác PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD. Cùng chung quan điểm, **các cán bộ Công an và Hải quan** tham gia khảo sát cũng cho biết, các quy định liên quan đến phòng, chống buôn bán trái pháp luật ĐVHD cũng chưa đề cập tới nội dung về theo dõi dòng tiền và phòng chống rửa tiền.

Hình 16: Đánh giá về các quy định PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD



(Nguồn: Kết quả từ khảo sát bảng hỏi)

Việc thiếu các quy định về xác định nguồn gốc dòng tiền, xác định giá trị hàng hóa, xác định dấu hiệu nghi ngờ rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD, các hướng dẫn về trao đổi thông tin, hướng dẫn về công tác thanh tra... đã gây ra những khó khăn trong công tác thực thi của các đơn vị. Bên cạnh đó, các chế tài xử phạt chưa được quy định rõ ràng, chưa có tính răn đe là một trong những vấn đề được các đơn vị chỉ ra.

Vây tê tê và ngà voi bị bắt giữ tại cảng Tiên Sa, TP. Đà Nẵng, Việt Nam, tháng 01/2022
(Nguồn ảnh: Báo Tuổi trẻ điện tử)

Bảng 5: Những quy định nên được bổ sung theo đánh giá của các đơn vị

	FIU	• Quy trình thanh tra, kiểm tra chi tiết • Dấu hiệu nghi ngờ cần báo cáo
	NHTM	• Quy định xác định về nguồn gốc dòng tiền • Quy định dấu hiệu nghi ngờ liên quan tới buôn bán trái pháp luật ĐVHD cần báo cáo • Quy định về chế tài xử phạt rõ ràng và có tính răn đe
	TCTC PHI NGÂN HÀNG	• Quá trình, cách thức giám sát chi tiết • Quy định phối hợp với các cơ quan liên quan trong cung cấp thông tin
	CÔNG AN & HẢI QUAN	• Xác định giá trị hàng hóa • Xác định về nguồn gốc dòng tiền • Quy định về chế tài xử phạt rõ ràng và có tính răn đe • Hướng dẫn phát hiện giao dịch đáng ngờ

(Nguồn: Kết quả từ phỏng vấn sâu)



Bắt giữ rùa nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ tại quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam, tháng 01/2022
(Nguồn: Báo điện tử VTV)

VIỆC THỰC THI QUY ĐỊNH

Các đối tượng tham gia phỏng vấn nhận định công tác PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Trong đó, 3 khó khăn lớn nhất là:

- (1) **Thiếu nhân sự** có kinh nghiệm chuyên sâu (cán bộ chưa có kinh nghiệm xử lý và chưa được đào tạo sâu);
- (2) **Quy định pháp lý chưa đầy đủ**;
- (3) **Cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin chưa hiệu quả** (đặc biệt giữa hệ thống ngân hàng và các cơ quan thực thi pháp luật).

Bảng 6: Khó khăn trong công tác PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD

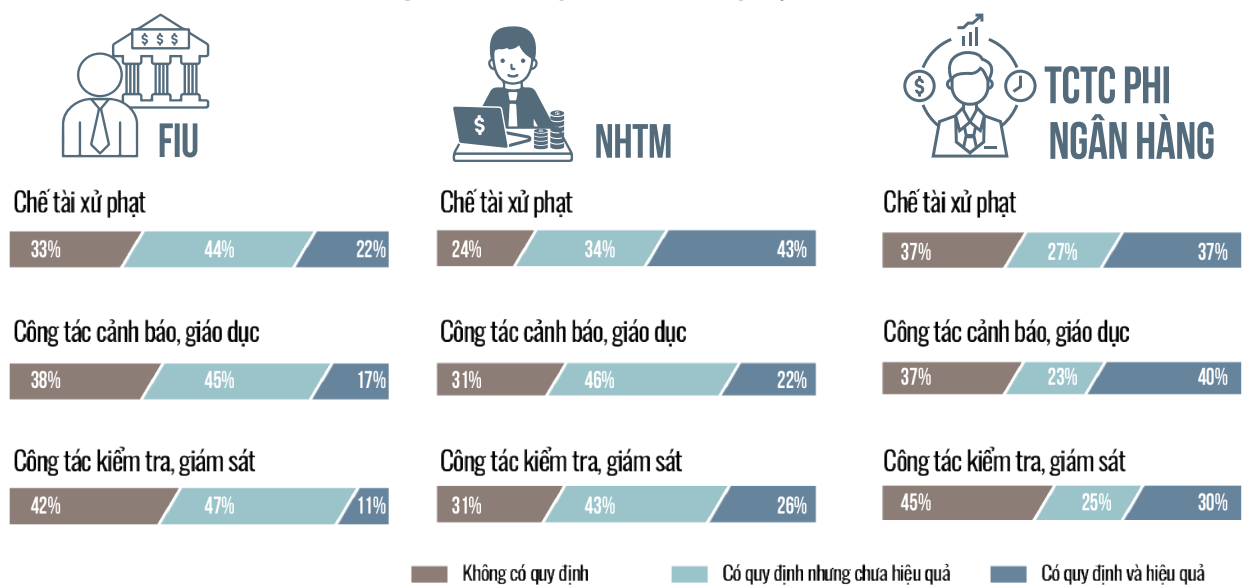
NHỮNG KHÓ KHĂN	FIU	NHTM	TCTC PHI NGÂN HÀNG	CÔNG AN & HẢI QUAN
 Quy định báo cáo, thanh tra, kiểm tra chưa đầy đủ	☒ (93% đồng ý)			
 Quy định chưa rõ ràng, có sự khác biệt giữa quy định của Việt Nam và quốc tế		☒ (90% đồng ý)	☒ (90% đồng ý)	
 Quy định pháp luật chưa đầy đủ (về chứng minh giá trị hàng hóa, nguồn gốc dòng tiền)				☒
 Thiếu cán bộ được đào tạo, có kinh nghiệm, chuyên trách	☒ (87% đồng ý)	☒ (90% đồng ý)	☒ (100% đồng ý)	☒
 Mức độ phức tạp của các hình thức, mô hình rửa tiền ngày càng cao	☒ (87% đồng ý)			
 Công nghệ chưa đáp ứng được yêu cầu			☒ (100% đồng ý)	
 Thiếu đầu tư tương xứng cho hoạt động PCRT		☒ (80% đồng ý)		
 Ràng buộc ngân sách			☒ (100% đồng ý)	
 Khó khăn trong phối hợp liên ngành, đặc biệt là chia sẻ thông tin, phối hợp điều tra: Thiếu hợp tác, có độ trễ khi phối hợp điều tra và quy định bảo mật thông tin	☒ (80% đồng ý)	☒ (85% đồng ý)	☒ (90% đồng ý)	☒
 Sử dụng danh sách sàng lọc khách hàng chưa hiệu quả		☒ (80% đồng ý)	☒ (100% đồng ý)	

(Nguồn: Kết quả từ khảo sát bảng hỏi và phỏng vấn sâu)

NHẬN ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ TUÂN THỦ QUY ĐỊNH PCRT

Có sự khác biệt trong nhận định về công tác quản lý tuân thủ quy định PCRT giữa FIU với NHTM và TCTC phi ngân hàng. Chỉ 22% cán bộ FIU tham gia khảo sát đánh giá chế tài hiện nay có hiệu quả; trong khi đó, 43% cán bộ NHTM cho rằng các chế tài xử phạt hiện nay là phù hợp và hiệu quả. Đối với công tác kiểm tra, giám sát theo quy định hiện nay, chỉ 11% cán bộ FIU, 26% cán bộ NHTM và 30% cán bộ TCTC phi ngân hàng cho rằng công tác này được triển khai hiệu quả.

Hình 17: Nhận định của cán bộ FIU, NHTM và TCTC phi ngân hàng về công tác quản lý tuân thủ quy định PCRT



(Nguồn: Kết quả từ khảo sát bảng hỏi)

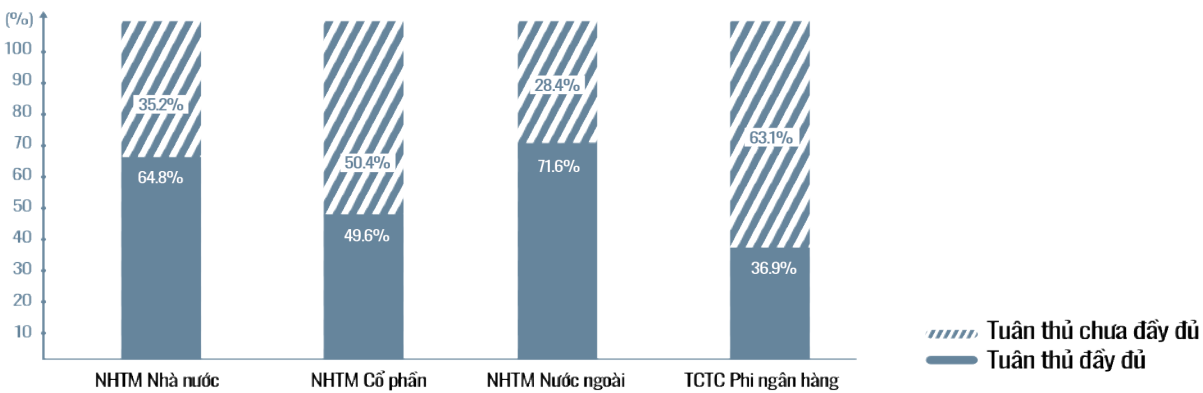


3. ĐÁNH GIÁ CƠ CHẾ TUÂN THỦ NỘI BỘ VÀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ RỦI RO RỬA TIỀN LIÊN QUAN ĐẾN BUÔN BÁN TRÁI PHÁP LUẬT ĐVHD

XÂY DỰNG VÀ TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH NỘI BỘ

Theo phỏng vấn sâu các cán bộ FIU và kết quả khảo sát đối với các cán bộ NHTM và các TCTC phi ngân hàng, **hầu hết các đối tượng tham gia phỏng vấn và khảo sát (95,6%)** cho biết những quy định nội bộ tại ngân hàng trong lĩnh vực PCRT **chỉ có các nội dung PCRT chung**, chưa có nội dung cụ thể liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD.

Hình 18: Đánh giá của cán bộ FIU về mức độ tuân thủ các quy định PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD tại các TCTC



(Nguồn: Kết quả từ khảo sát bảng hỏi)

Theo kết quả khảo sát với các cán bộ **FIU**, khoảng **65% - 70%** đối tượng tham gia khảo sát cho rằng các **NHTM thuộc sở hữu Nhà nước và nước ngoài tuân thủ đầy đủ** các quy định PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD. Đối với các **NHTM cổ phần và TCTC phi ngân hàng**, lần lượt là **gần 50% và 37%** số cán bộ của FIU được hỏi đánh giá các tổ chức này có **tuân thủ đầy đủ** các quy định kể trên (Hình 18).

BỐ TRÍ PHÒNG BAN, NHÂN SỰ PHỤ TRÁCH PCRT

Theo kết quả phỏng vấn sâu, qua công tác thanh tra, kiểm tra các NHTM, các cán bộ FIU nhận thấy hầu hết các ngân hàng đã có các cán bộ, phòng ban chuyên trách về PCRT, một số ngân hàng không có cán bộ chịu trách nhiệm về PCRT nhưng có các cán bộ thuộc bộ phận tuân thủ sẽ đảm nhiệm các nội dung về PCRT.

> 90%

Cán bộ tại **NHTM** tham gia khảo sát cho biết đơn vị có bộ phận chuyên trách về PCRT. Tuy nhiên, bộ phận PCRT chủ yếu chỉ có tại trụ sở chính, chưa có nhiều tại các chi nhánh các NHTM.

83,2%

Cán bộ tại **TCTC phi ngân hàng** cho biết đơn vị có bộ phận PCRT (thường được gọi là **Bộ phận PCRT và tài trợ khủng bố** – thuộc khối Quản trị), nhưng chủ yếu tại trụ sở chính. Ngoài ra, theo phỏng vấn chuyên sâu cán bộ tại các tổ chức này, nhiệm vụ PCRT cũng được giao cho **Bộ phận Quản lý rủi ro** (thuộc khối Nghiệp vụ).

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ RỦI RO RỬA TIỀN LIÊN QUAN ĐẾN
BUÔN BÁN TRÁI PHÁP LUẬT ĐVHD

Theo khảo sát các cán bộ tại **FIU**, nhóm **ngân hàng nước ngoài** được đánh giá tốt nhất về hiệu quả thực hiện các nội dung trong quy trình đánh giá rủi ro rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD²⁰ do đã có kinh nghiệm áp dụng các quy định về PCRT của ngân hàng mẹ với điểm đánh giá trung bình đều đạt trên mức 2, trong đó, nội dung “**Nhận diện rủi ro rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD**” có điểm trung bình cao nhất là **2,2 điểm** (Bảng 7). Trong khi đó, các **NHTM cổ phần và TCTC phi ngân hàng** có mức áp dụng thấp hơn do phải cân đối giữa áp lực cạnh tranh kinh doanh và việc tuân thủ các quy định, quy trình về PCRT.

Tuy nhiên, theo phản hồi của một số cán bộ FIU, các TCTC đều gặp khó khăn trong việc nhận diện rủi ro rửa tiền từ nguồn buôn bán trái pháp luật ĐVHD. Qua công tác giám sát, các cán bộ FIU chưa phát hiện trường hợp nhận diện rủi ro rửa tiền thu được từ hoạt động buôn bán trái pháp luật ĐVHD.

Bảng 7: Đánh giá của cán bộ FIU về hiệu quả thực hiện quy trình đánh giá rủi ro rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD theo loại hình TCTC

Nội dung	NHTM Nhà nước	NHTM cổ phần	NH nước ngoài	TCTC phi ngân hàng
(1) Nhận diện rủi ro trong PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD	1,91	1,64	2,2	1,5
(2) Đánh giá/đo lường rủi ro trong PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD	1,91	1,64	2,1	1,5
(3) Biện pháp kiểm soát và đánh giá rủi ro còn lại trong PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD	1,91	1,55	2,1	1,5
(4) Theo dõi và đánh giá lại rủi ro trong PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD	1,91	1,55	2,1	1,5

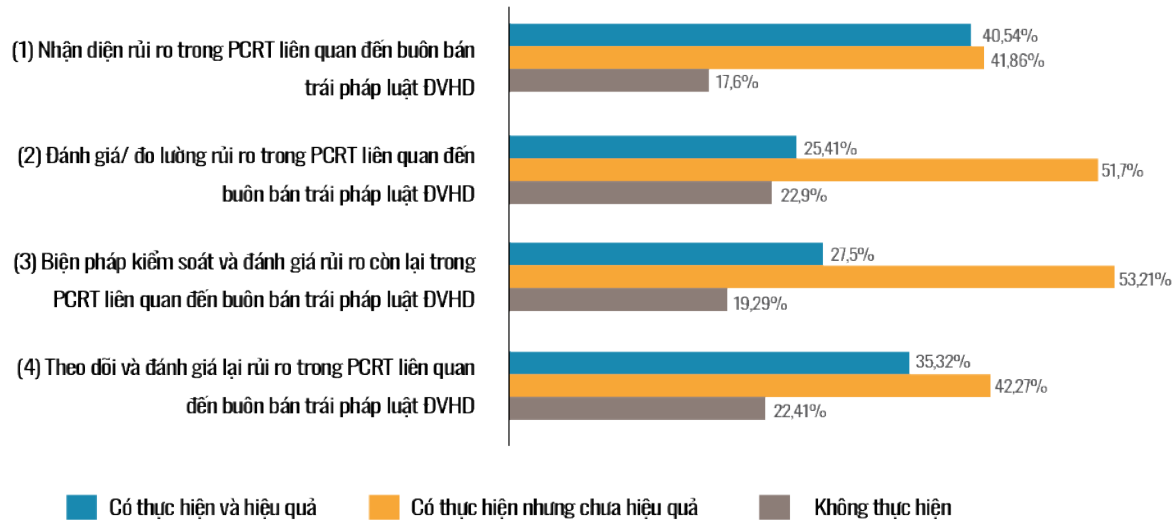
Ghi chú: Điểm đánh giá theo thang từ 1 đến 3 (1: Chưa tốt; 2: Tốt; 3: Rất tốt)
(Nguồn: Kết quả từ khảo sát bảng hỏi)

Theo kết quả khảo sát, **phần lớn cán bộ NHTM (khoảng 47,26%)** cho biết đơn vị của họ **có thực hiện** đủ 4 nội dung trong quy trình đánh giá rủi ro rửa tiền liên quan đến buôn bán

²⁰ Theo quy trình đánh giá rủi ro rửa tiền trong tài liệu hướng dẫn đánh giá rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố của các tổ chức báo cáo (Cục phòng, chống rửa tiền, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 2022)

trái pháp luật ĐVHD, nhưng **chưa thực sự hiệu quả**. Hình 19 cho thấy, có tới trên 50% cán bộ NHTM tham gia khảo sát cho rằng 2 nội dung đánh giá/đo lường và triển khai các biện pháp kiểm soát rủi ro rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD đã thực hiện nhưng chưa hiệu quả. Khoảng 20% cán bộ ngân hàng tham gia khảo sát cho rằng đơn vị công tác của họ không triển khai các nội dung trong quy trình đánh giá rủi ro rửa tiền.

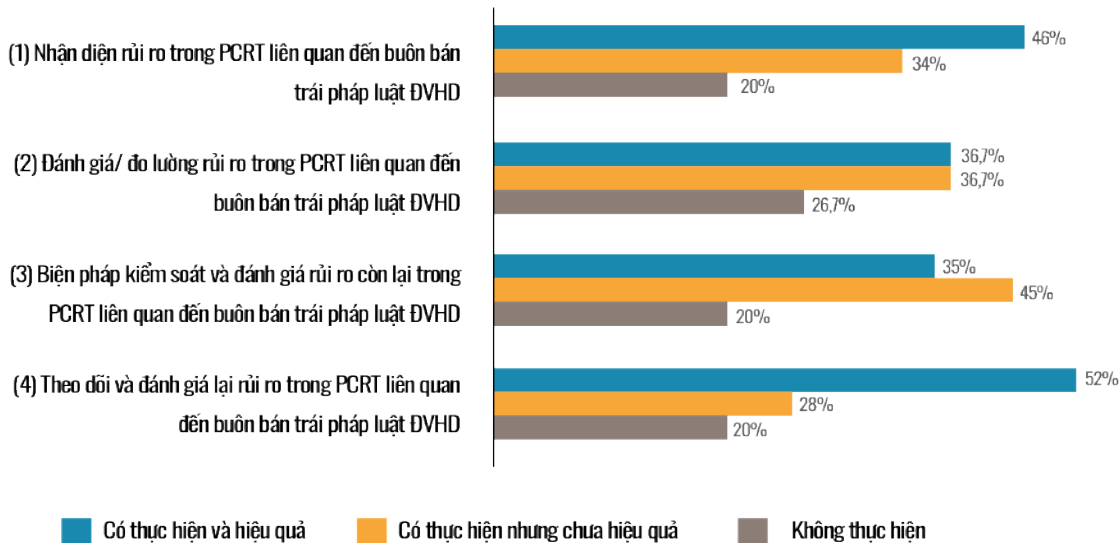
Hình 19: Đánh giá của cán bộ NHTM về hiệu quả thực hiện quy trình đánh giá rủi ro rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD (%)



(Nguồn: Kết quả từ khảo sát bảng hỏi)

Đối với các **TCTC phi ngân hàng**, trung bình khoảng **42,43%** cho biết đơn vị của họ **có thực hiện** các nội dung trong quy trình đánh giá rủi ro rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD một cách **hiệu quả**.

Hình 20: Đánh giá của cán bộ TCTC phi ngân hàng về hiệu quả thực hiện quy trình đánh giá rủi ro rửa tiền trong buôn bán trái pháp luật ĐVHD (%)



(Nguồn: Kết quả từ khảo sát bảng hỏi)

BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI PHÁT HIỆN RỦI RO RỬA TIỀN TẠI NHTM

Theo kết quả phỏng vấn sâu các cán bộ tại **NHTM**, một số biện pháp ngân hàng thực hiện khi phát hiện rủi ro rửa tiền bao gồm:



Phong tỏa tài sản, trì hoãn giao dịch của khách hàng



Báo cáo lên cấp quản lý cao hơn để xin ý kiến chỉ đạo (Khối Kiểm tra, kiểm soát nội bộ; PCRT; Quản trị rủi ro; Thanh toán quốc tế...)



Điều tra, báo cáo giao dịch đáng ngờ lên Cục PCRT (NHNN)



Từ chối thiết lập quan hệ với khách hàng



Đối với NHTM trên địa bàn cấp tỉnh: Báo cáo chính quyền địa phương, cơ quan công an, Ban Hội sở...



71%

Cán bộ **NHTM** tham gia khảo sát cho biết ngân hàng mình công tác có danh sách đối tượng/tài khoản nghi ngờ liên quan đến rủi ro rửa tiền; trong đó, có hoạt động buôn bán trái pháp luật ĐVHD để thông báo đến các chi nhánh, phòng giao dịch.

BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI PHÁT HIỆN RỦI RO RỬA TIỀN TẠI TCTC PHI NGÂN HÀNG

Theo kết quả phỏng vấn sâu các cán bộ tại **TCTC phi ngân hàng**, một số biện pháp được thực hiện khi phát hiện rủi ro rửa tiền bao gồm:



Thực hiện đóng cổng giao dịch và phối hợp với ngân hàng, đơn vị chấp nhận thanh toán tạm giữ số tiền giao dịch để phục vụ điều tra



Rà soát thông tin khách hàng, thông tin nhận dạng khách hàng, thông tin chủ sở hữu hưởng lợi cũng như mục đích của khách hàng trong mối quan hệ với đối tượng báo cáo



Điều tra, báo cáo giao dịch đáng ngờ lên Cục PCRT (NHNN)

Tuy nhiên, theo phản hồi của cán bộ **Cục PCRT (NHNN)**, từ năm 2016 đến nay, chỉ có **02 báo cáo** liên quan đến dấu hiệu đáng ngờ trong buôn bán trái pháp luật ĐVHD từ các NHTM và TCTC phi ngân hàng gửi đến Cục PCRT. Ngược lại, Cục PCRT đã chia sẻ nhiều báo cáo dấu hiệu đáng ngờ với cơ quan Công an.

4. ĐÁNH GIÁ CƠ CHẾ CHIA SẺ THÔNG TIN, PHỐI HỢP TRONG PHÒNG, CHỐNG RỦI RO RỬA TIỀN LIÊN QUAN ĐẾN BUÔN BÁN TRÁI PHÁP LUẬT ĐVHD

QUY CHẾ CHIA SẺ THÔNG TIN VỀ RỦI RO RỬA TIỀN LIÊN QUAN ĐẾN BUÔN BÁN TRÁI PHÁP LUẬT ĐVHD



NHTM & TCTC
PHI NGÂN HÀNG



CƠ QUAN CÔNG AN,
HẢI QUAN & THUẾ

42%

Cán bộ NHTM cho biết ngân hàng mình đã thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin về rủi ro rửa tiền, trong đó có nội dung về buôn bán trái pháp luật ĐVHD.

100%

Ý kiến khảo sát từ phía TCTC phi ngân hàng khẳng định đơn vị chưa có quy trình/chính sách về chia sẻ thông tin phục vụ điều tra tội phạm rửa tiền nói chung và liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD nói riêng.

Ở CẤP LIÊN NGÀNH: Hiện đã có cơ sở pháp lý gắn với trao đổi thông tin về rủi ro rửa tiền nói chung, nhưng chưa có cơ sở pháp lý rõ ràng gắn với trao đổi thông tin về rủi ro rửa tiền liên quan đến tội phạm buôn bán trái pháp luật ĐVHD giữa các bên liên quan. Điều này dẫn tới sự thiếu hiệu quả trong trao đổi, chia sẻ thông tin và sự thiếu rõ ràng trong phân định trách nhiệm giữa các bên.

Ở CẤP ĐƠN VỊ: FIU và các cơ quan thực thi pháp luật cho biết các đơn vị chưa có quy định, chính sách, quy trình cụ thể cho việc trao đổi thông tin về rủi ro rửa tiền liên quan đến tội phạm buôn bán trái pháp luật ĐVHD.

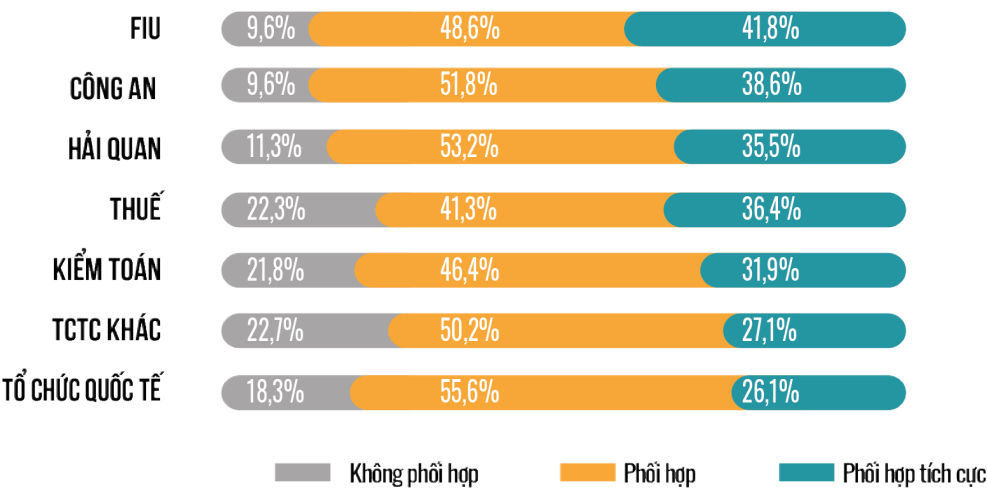


Bắt giữ sừng tê giác tại cảng Tiên Sa, TP. Đà Nẵng, Việt Nam, tháng 7/2021
(Nguồn ảnh: Cục Cảnh sát Phòng, chống tội phạm về môi trường)

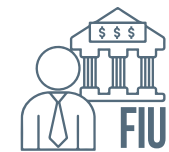
THỰC TRẠNG PHỐI HỢP CHIA SẺ THÔNG TIN PHỤC VỤ CÔNG TÁC PCRT
LIÊN QUAN ĐẾN BUÔN BÁN TRÁI PHÁP LUẬT ĐVHD

Theo kết quả khảo sát **FIU (90,4%), CƠ QUAN CÔNG AN (90,4%) VÀ CƠ QUAN HẢI QUAN (88,7%)** là những đơn vị phối hợp tích cực và thường xuyên hơn cả với TCTC trong việc trao đổi, chia sẻ thông tin phục vụ công tác PCRT nói chung và công tác PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD nói riêng (Hình 21).

Hình 21: Thực trạng phối hợp chia sẻ thông tin phục vụ công tác PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD của NHTM và TCTC phi ngân hàng với các đơn vị (%)



(Nguồn: Kết quả từ khảo sát bảng hỏi)



Việc trao đổi, chia sẻ thông tin về PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD **chỉ đạt hiệu quả, hiệu lực cao khi có một cơ quan chuyên trách PCRT đứng ra làm đầu mối**, được trao quyền theo luật định.

Khi có yêu cầu về hỗ trợ điều tra, chia sẻ thông tin về PCRT nói chung và liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD nói riêng, các bên **chỉ tích cực hợp tác khi có công văn chỉ đạo từ cấp trên**.



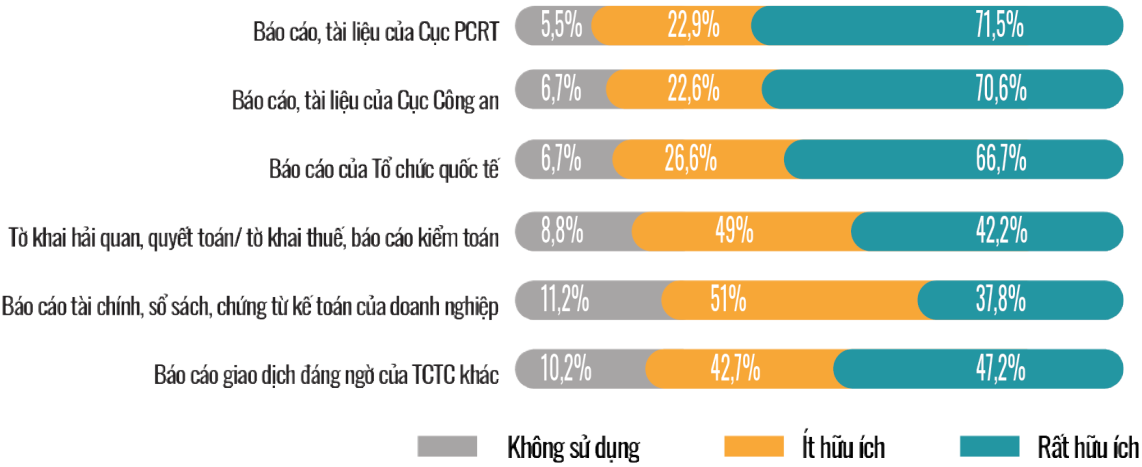
Hổ Siberia (Panthera tigris altaica)
Nguồn ảnh: Julie Larsen Maher © WCS

CĂN CỨ THÔNG TIN ĐỂ XÁC ĐỊNH GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ
LIÊN QUAN ĐẾN RỦA TIỀN TỪ BUÔN BÁN TRÁI PHÁP LUẬT ĐVHD

Thông tin hữu ích	Thông tin kém hữu ích
Báo cáo, tài liệu định kì hoặc đột xuất được tổng hợp, phân tích của: ☒ FIU ☒ Cơ quan Công an ☒ Tổ chức quốc tế	Tờ khai hải quan Quyết toán thuế, tờ khai thuế Báo cáo kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính Sổ sách, chứng từ của doanh nghiệp

Kết quả khảo sát cán bộ đến từ NHTM cho thấy báo cáo, tài liệu được cung cấp bởi **FIU (71,5%)**, **cơ quan Công an (70,6%)** và **tổ chức quốc tế (66,7%)** là những căn cứ thông tin có mức độ hữu ích cao phục vụ điều tra tội phạm rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD (Hình 22).

Hình 22: Đánh giá mức độ hữu ích của nguồn thông tin phục vụ điều tra tội phạm rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD (%)

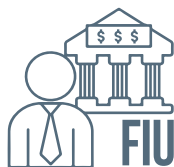


(Nguồn: Kết quả từ khảo sát bảng hỏi)



Voi châu Phi
(Nguồn ảnh: WCS)

KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG VIỆC CHIA SẺ, CUNG CẤP THÔNG TIN PHỤC VỤ CÔNG TÁC PCRT LIÊN QUAN ĐẾN BUÔN BÁN TRÁI PHÁP LUẬT ĐVHD



**NHTM & TCTC
PHI NGÂN HÀNG**

- **Thiếu cơ sở pháp lý** trong chia sẻ, trao đổi thông tin trong PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD, bao gồm cả việc trao quyền theo luật cho một cơ quan chuyên trách.
 - **Cán bộ thiếu kiến thức và kinh nghiệm** tác nghiệp.
 - **Chưa có mạng lưới chung** giữa NHTM, TCTC phi ngân hàng và cơ quan chức năng trong chia sẻ thông tin, cảnh báo, phối hợp điều tra rủi ro rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD.
 - **Khó khăn trong việc tiếp cận, kết nối** các đơn vị liên quan ngoài ngành
- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> • Chậm trễ chia sẻ thông tin do quy định bảo mật thông tin của Nhà nước. • Không thể phối hợp khi chưa có văn bản chỉ đạo của cấp trên. • Thiếu sự hỗ trợ về chuyên môn và công nghệ từ phía Nhà nước. • Thái độ thiếu hợp tác của các đơn vị có liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> • Chậm trễ chia sẻ thông tin do quy định bảo mật thông tin của đơn vị. • Thông tin tiếp nhận ít hữu ích cho việc phân tích, điều tra giao dịch đáng ngờ. • Quy trình trao đổi, chia sẻ thông tin của ngân hàng kém hiệu quả. |
|--|--|

Các rào cản của NHTM trong quá trình trao đổi, chia sẻ thông tin phục vụ công tác PCRT nói chung và liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD nói riêng, kết quả khảo sát cho thấy cán bộ NHTM phải đối mặt với nhiều khó khăn, vướng mắc liên quan tới:



(1) Tinh thần, thái độ hợp tác của các đơn vị liên quan khi làm việc với ngân hàng – **không hợp tác** (42%);



(2) Quy trình trao đổi, chia sẻ thông tin hiệu quả của ngân hàng với các đơn vị liên quan – **chưa có** (28%);



(3) Thông tin ngân hàng nhận/tiếp cận để phân tích, điều tra giao dịch đáng ngờ/rủi ro về rửa tiền – **kém hữu ích** (28%);

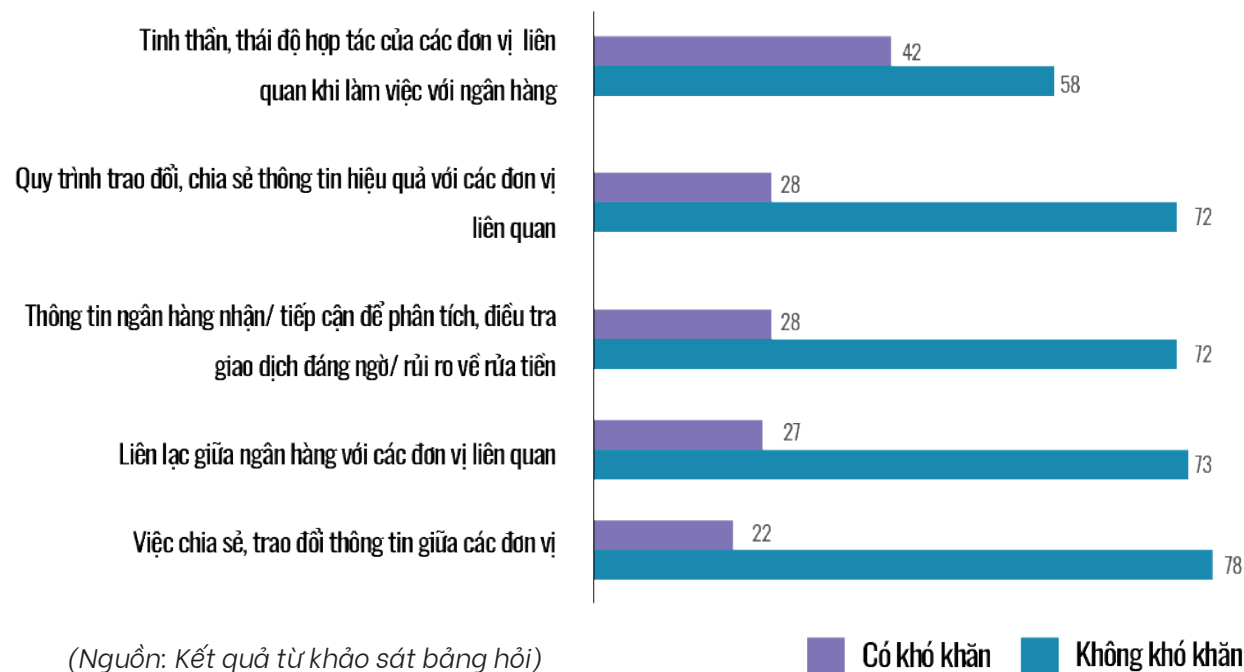


(4) Việc liên lạc, tiếp cận giữa ngân hàng với các đơn vị liên quan – **hạn chế** (27%);



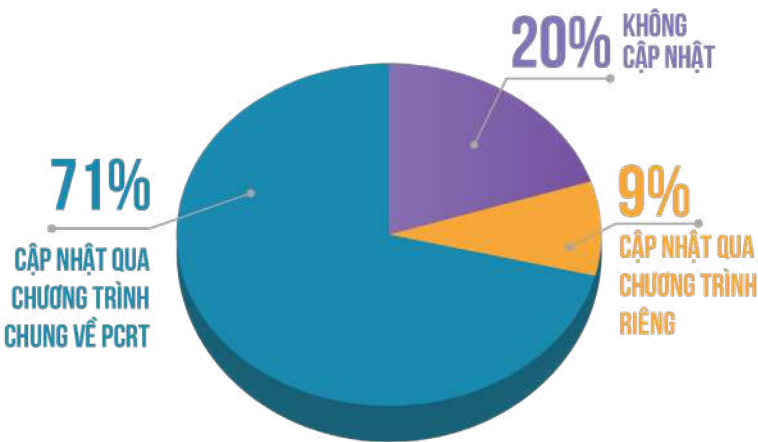
(5) Việc chia sẻ, trao đổi thông tin giữa các đơn vị – **chậm, thông tin không được cập nhật kịp thời** (22%) – (Hình 23).

Hình 23: Những rào cản trong chia sẻ thông tin theo nhận định của NHTM (%)



Đa số NHTM và TCTC phi ngân hàng hiện nay **không có quyền hoặc không thể truy cập kịp thời vào cơ sở dữ liệu của các cơ quan, tổ chức trong nước** để hỗ trợ việc phân tích và chia sẻ thông tin về PCRT liên quan tới buôn trái pháp luật ĐVHD.

Hình 23: Thực trạng cập nhật thông tin của NHTM và TCTC phi ngân hàng



(Nguồn: Kết quả từ khảo sát bảng hỏi)

5. ĐÁNH GIÁ NHU CẦU VỀ NÂNG CAO NHẬN THỨC, XÂY DỰNG NĂNG LỰC TRONG PCRT LIÊN QUAN ĐẾN BUÔN BÁN TRÁI PHÁP LUẬT ĐVHD

NHU CẦU VỀ NÂNG CAO NHẬN THỨC, XÂY DỰNG NĂNG LỰC TRONG PCRT LIÊN QUAN ĐẾN BUÔN BÁN TRÁI PHÁP LUẬT ĐVHD CỦA ĐƠN VỊ TÌNH BÁO TÀI CHÍNH (FIU)

THỰC TIỄN CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

100% 	Cán bộ FIU tham gia khảo sát cho biết FIU tại các địa phương đã tổ chức các khóa học nghiệp vụ PCRT cơ bản và nâng cao
 HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	Các khóa học nghiệp vụ PCRT cơ bản và nâng cao được tổ chức dưới hình thức tập trung tại chi nhánh, cũng như kịp thời chuyển sang hình thức học trực tuyến trong bối cảnh đại dịch COVID-19.
 NỘI DUNG ĐÀO TẠO	Kiến thức nghiệp vụ PCRT cơ bản và nâng cao nói chung, chưa đi sâu vào PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD.
 NHỮNG HẠN CHẾ	- PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD là một khía cạnh mới được quan tâm ở Việt Nam: Tội vi phạm các quy định về bảo vệ ĐVHD, động vật nguy cấp, quý, hiếm đã được đánh giá nguy cơ rửa tiền trong hoạt động đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền trong giai đoạn 2012-2017 ở mức TRUNG BÌNH CAO. Tuy nhiên, vấn đề này chưa thực sự được quan tâm. - Các khoá đào tạo, bồi dưỡng về PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD còn rất hạn chế tại Việt Nam: Nội dung đào tạo về PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD chưa được đưa vào bài giảng về PCRT, các khoá đào tạo chuyên sâu về vấn đề này cũng chưa được triển khai tại các đơn vị tình báo tài chính.

NHU CẦU ĐÀO TẠO

- Kiến thức cơ bản về hoạt động PCRT nói chung và PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD nói riêng
- Khung pháp lý về PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD
- Biện pháp ngăn chặn rủi ro rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD

NHU CẦU VỀ NÂNG CAO NHẬN THỨC, XÂY DỰNG NĂNG LỰC TRONG PCRT LIÊN QUAN ĐẾN BUÔN BÁN TRÁI PHÁP LUẬT ĐVHD CỦA NHTM, TCTC PHI NGÂN HÀNG

THỰC TIỄN CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

62%



Cán bộ NHTM tham gia khảo sát cho biết Ngân hàng **đã từng** tổ chức các **chương trình đào tạo về PCRT** nói chung nhưng chưa có chủ đề về PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD.

17%



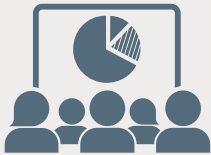
Cán bộ NHTM tham gia khảo sát **đã từng tham gia các khoá học** nhằm nâng cao nhận thức, năng lực về PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD của các đơn vị khác (Ngân hàng Nhà nước; Bộ Công an, Hải quan và cơ quan nhà nước khác; các tổ chức tài chính, các tổ chức quốc tế...). **Trong đó 62,6% cán bộ đã từng tham gia các chương trình đào tạo này** cho biết các chương trình mang lại hiệu quả.

100%



Cán bộ các TCTC phi ngân hàng tham gia khảo sát cho biết **chưa từng** được tham gia các khóa đào về PCRT nói chung và PCRT từ buôn bán trái pháp luật ĐVHD nói riêng.

THỰC TIỄN CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

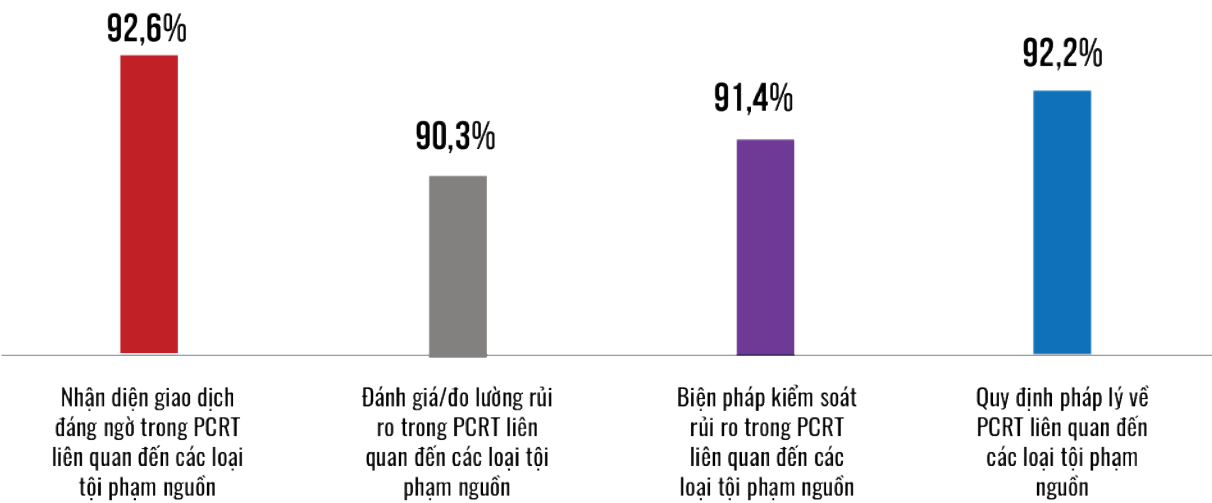
 HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	Các khóa học về PCRT dành cho cán bộ NHTM được tổ chức định kỳ hàng năm bao gồm: (1) Đào tạo nội bộ về PCRT (2) Các khóa học do NHNN tổ chức (3) Các khóa học tại nước ngoài về nâng cao nghiệp vụ PCRT Trong đó, các NHTM Nhà nước thường tổ chức các khóa đào tạo tập trung và trực tiếp tại các chi nhánh, trong khi các NHTM Cổ phần thường lựa chọn hình thức đào tạo trực tuyến thông qua việc tải các tài liệu học tập lên các nền tảng hỗ trợ đào tạo.
 NỘI DUNG ĐÀO TẠO	Kiến thức nghiệp vụ PCRT nói chung, chưa đi sâu vào PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD
 NHỮNG HẠN CHẾ	Mặc dù năng lực và kinh nghiệm của cán bộ NHTM về nghiệp vụ PCRT nói chung là tốt và đã đáp ứng được các yêu cầu cơ bản và nâng cao. Tuy nhiên, năng lực và kinh nghiệm về nghiệp vụ PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD còn thấp vì đây là lĩnh vực mới và các cán bộ NHTM chưa được đào tạo nhiều.



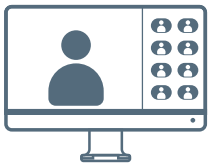
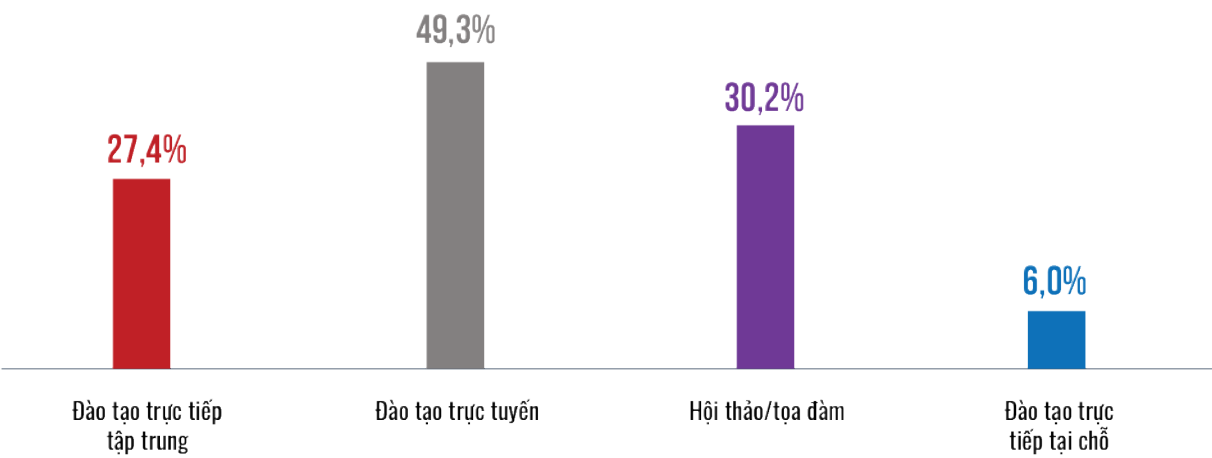
Tê giác trắng châu Phi
(*Ceratotherium simum*)
(Nguồn ảnh: Julie Larsen Maher © WCS)

NHU CẦU ĐÀO TẠO

Hình 25: Nhu cầu về nội dung đào tạo PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật DVHD của cán bộ NHTM, TCTC phi ngân hàng



Hình 26: Nhu cầu về hình thức đào tạo PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật DVHD của cán bộ NHTM, TCTC phi ngân hàng



97,2%

Cán bộ NHTM, TCTC phi ngân hàng đề xuất nhu cầu đào tạo theo hình thức **khóa học trực tuyến, đào tạo trực tiếp tập trung hoặc tổ chức các hội thảo, tọa đàm ngắn hạn (từ 01 đến 03 ngày).**



90%

Cán bộ NHTM, TCTC phi ngân hàng đề xuất tần suất các khóa học từ **1-2 lần/năm hoặc cần được cập nhật khi phát hiện hình thức rửa tiền mới.**

NHU CẦU VỀ NÂNG CAO NHẬN THỨC, XÂY DỰNG NĂNG LỰC TRONG PCRT LIÊN QUAN ĐẾN BUÔN BÁN TRÁI PHÁP LUẬT ĐVHD CỦA CƠ QUAN CÔNG AN VÀ HẢI QUAN

THỰC TIỄN CÔNG TÁC ĐÀO TẠO



CƠ QUAN CÔNG AN

Chưa có chương trình đào tạo nhằm nâng cao năng lực về PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD xuất phát từ một số nguyên nhân sau:

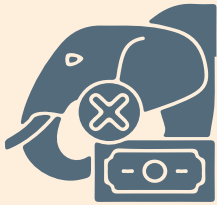
- Chưa có chỉ đạo chung của toàn ngành Công an trong lĩnh vực PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD
- Chưa có tổng kết đánh giá chung về mức độ cấp thiết của việc đào tạo nhằm nâng cao năng lực về PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD



CƠ QUAN HẢI QUAN

Một số cán bộ Hải quan và Đội phòng chống buôn lậu đã tham gia các khóa đào tạo về nghiệp vụ PCRT chung, chưa có nội dung liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD do **Tổng cục Hải quan phối hợp với Trường Hải quan Việt Nam tổ chức**. Bên cạnh đó, một số ít cán bộ tại Tổng cục Hải quan đã từng tham dự các khóa đào tạo về PCRT do **Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam và WWF tổ chức**. Tuy nhiên, các cán bộ Hải quan đánh giá chưa cao các khóa đào tạo này do nội dung còn chung chung, thiếu tính cập nhật.

NHU CẦU ĐÀO TẠO



NỘI DUNG ĐÀO TẠO

- Kiến thức chung về rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD
- Kinh nghiệm quốc tế trong điều tra rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD
- Dấu hiệu nhận biết hành vi rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD
- Các tình huống thực tế đã phát hiện, bắt giữ liên quan đến loại tội phạm trên và dấu hiệu nhận biết



HÌNH THỨC & ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO

CƠ QUAN CÔNG AN

Hình thức đào tạo: Đào tạo trực tiếp tập trung và đào tạo trực tiếp tại chỗ (đặc biệt chú trọng các địa phương có nhiều tội phạm liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD) với tần suất là 1 lần/năm

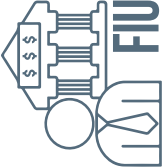
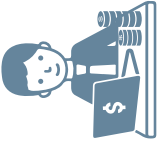
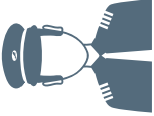
Đối tượng đào tạo: Cán bộ thuộc các đơn vị điều tra tội phạm trong lĩnh vực kinh tế, buôn lậu; cán bộ thuộc các đơn vị phòng, chống tội phạm buôn bán trái pháp luật ĐVHD

CƠ QUAN HẢI QUAN

Hình thức đào tạo: Đào tạo trực tiếp và trực tuyến, trong đó hình thức trực tuyến nên được ưu tiên hơn, với tần suất là 1 lần/năm

Đối tượng đào tạo: Cán bộ hải quan làm công tác kiểm soát

Bảng 8: Tổng kết nhu cầu về nâng cao nhận thức, xây dựng năng lực trong PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD

	 ĐƠN VỊ TÌNH BÁO TÀI CHÍNH FIU	 NHTM & TCTC PHI NGÂN HÀNG	 CƠ QUAN CÔNG AN & HẢI QUAN
1. Nhu cầu nâng cao nhận thức, xây dựng năng lực trong PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD	Cao 	Rất cao 	Rất cao 
2. Nội dung đào tạo	 Kiến thức cơ bản về hoạt động PCRT nói chung và PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD  Khung pháp lý về PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD  Biện pháp ngăn chặn rủi ro rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD	 Nhận diện giao dịch đáng ngờ trong PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD  Đánh giá/đo lường rủi ro trong PCRT liên quan đến hoạt động buôn bán trái pháp luật ĐVHD  Biện pháp kiểm soát rủi ro trong PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD  Quy định pháp lý về PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD	 Kiến thức chung về rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD  Kinh nghiệm quốc tế trong điều tra rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD  Dấu hiệu nhận biết hành vi rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD  Các tình huống thực tế đã phát hiện, bắt giữ liên quan đến loại tội phạm trên và dấu hiệu nhận biết

3. Đối tượng đào tạo Các cán bộ chuyên trách về PCRT	NHTM: Tất cả cán bộ, nhân viên ngân hàng và đặc biệt tập trung vào các nhân viên có nghiệp vụ liên quan đến giao dịch của khách hàng và các nhân viên chuyên trách về PCRT TCTC phi ngân hàng: Các cán bộ, nhân viên phụ trách mảng nhận diện các giao dịch đáng ngờ, trong đó có giao dịch đáng ngờ liên quan đến hoạt động buôn bán trái pháp luật ĐVHD	Cơ quan Công an: Cán bộ thuộc các đơn vị điều tra tội phạm trong lĩnh vực kinh tế, buôn lậu; cán bộ thuộc các đơn vị phòng, chống tội phạm buôn bán trái pháp luật ĐVHD Cơ quan Hải quan: Cán bộ hải quan làm công tác kiểm soát
4. Hình thức đào tạo - Các khóa đào tạo trực tuyến - Các khóa đào tạo trực tiếp tập trung - Các hội thảo, tọa đàm	- Các khóa đào tạo trực tuyến - Các khóa đào tạo trực tiếp tập trung - Các khóa đào tạo trực tiếp tại chỗ - Các hội thảo, tọa đàm	Cơ quan Công an: Các khóa đào tạo trực tiếp tập trung Các khóa đào tạo trực tiếp tại chỗ Cơ quan Hải quan: Các khóa đào tạo trực tiếp và trực tuyến. Trong đó, hình thức trực tuyến nên được ưu tiên hơn
5. Thời gian đào tạo Từ 1 - 2 ngày	Từ 1 - 3 ngày	Từ 1 - 3 ngày
6. Tần suất đào tạo 1 - 2 lần/năm	1 - 2 lần/năm	1 lần/năm

(Nguồn: Kết quả từ khảo sát bảng hỏi và phỏng vấn sâu)

IV. KẾT LUẬN

Bảo vệ môi trường, trong đó bảo vệ các loài ĐVHD là một vấn đề toàn cầu luôn cần được quan tâm và chú ý. Việc ngăn ngừa tội phạm liên quan đến ĐVHD không chỉ nên dừng lại ở việc phát hiện các tội phạm về săn bắt, buôn bán, tàng trữ, nuôi nhốt trái pháp luật, mà còn cần thiết trong việc tăng cường điều tra đối với các hành vi sử dụng dòng tiền bất hợp pháp thu được từ buôn bán trái pháp luật ĐVHD. Đặc biệt, trong bối cảnh nền kinh tế hội nhập sâu rộng và công nghệ thông tin ngày càng phát triển, các hoạt động tài chính phi pháp, như rửa tiền, càng dễ dàng có cơ hội gia tăng. Từ đó, với mục đích nâng cao nhận thức và đánh giá năng lực, thực trạng trong việc xác định và ngăn chặn rủi ro rửa tiền từ buôn bán trái pháp luật ĐVHD tại Việt Nam, hoạt động khảo sát này được thực hiện hướng đến các đối tượng chính bao gồm: đơn vị tình báo tài chính (FIU), NHTM và các TCTC phi ngân hàng. Kết quả nghiên cứu cho thấy:

Thứ nhất, về nhận thức chung, phần lớn các đối tượng tham gia khảo sát nhận định buôn bán trái pháp luật ĐVHD là hoạt động tiềm ẩn rủi ro rửa tiền cao. Trong đó, rủi ro tiềm ẩn chủ yếu ở các hoạt động ngân hàng như chuyển tiền/thanh toán, thanh toán quốc tế/tài trợ thương mại; các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng trên nền tảng số... Đa số các cán bộ ngân hàng có hiểu biết ở mức cơ bản về các biện pháp và hoạt động PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD. Hầu hết các cán bộ tham gia khảo sát cũng cho rằng các cơ quan quản lý, các TCTC tại Việt Nam có chú ý đến rủi ro này nhưng mức độ còn thấp, hoặc chỉ mới bắt đầu chú ý trong những năm gần đây.

Thứ hai và thứ ba, về khung pháp lý và quy định nội bộ, đa số các cán bộ NHNN (bao gồm FIU) và NHTM đánh giá các quy định về PCRT nói chung đã được xây dựng, nhưng chưa có nội dung cụ thể liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD, các chế tài xử phạt đối với tội rửa tiền hiện nay chưa có tính răn đe. Ngoài ra, mặc dù hầu hết các NHTM đều có bộ phận hoặc cán bộ chuyên trách về PCRT cũng như có biện pháp xử lý khi phát hiện rủi ro rửa tiền, nhưng vẫn gặp khó khăn trong việc nhận diện rủi ro rửa tiền từ buôn bán trái pháp luật ĐVHD.

Thứ tư, về chia sẻ thông tin phục vụ điều tra tội phạm rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD, các đối tượng tham gia khảo sát đều đồng ý rằng chưa có quy trình/ chính sách hiệu quả. Công tác chia sẻ thông tin, phối hợp điều tra tội phạm rửa tiền chủ yếu được tiến hành giữa NHNN (bao gồm FIU), NHTM, cơ quan Công an và Hải quan. Tuy nhiên, cho đến nay, các cơ quan quản lý và thực thi pháp luật như NHNN, Công an, Hải quan gần như chưa phát hiện, bắt giữ, hay tiến hành khởi tố, điều tra vụ án nào về tội rửa tiền có nguồn gốc từ tội vi phạm các quy định về bảo vệ ĐVHD.

Thứ năm, về năng lực và kinh nghiệm của cán bộ ngân hàng về nghiệp vụ PCRT, nhìn chung là tốt, đã đáp ứng được các yêu cầu cơ bản và nâng cao. Tuy nhiên, năng lực về PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD còn thấp do đây là lĩnh vực tương đối mới, các khoá đào tạo về chủ đề này tại Việt Nam còn rất hạn chế. Từ đó, qua khảo sát về nhu cầu nâng cao nhận thức, xây dựng năng lực, nhóm nghiên cứu nhận thấy cán bộ của các đơn vị tham gia khảo sát có nhu cầu được đào tạo đối với các nội dung về kiến thức chung, khung pháp lý, dấu hiệu nhận biết, biện pháp xử lý rủi ro rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD; hình thức đào tạo là các khoá học hoặc hội thảo, tọa đàm trực tiếp, trực tuyến được tổ chức hàng năm.



V. ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ

Trên cơ sở các phân tích thực trạng về năm (05) khía cạnh của rủi ro rửa tiền từ buôn bán trái pháp luật ĐVHD tại Việt Nam, một số khuyến nghị nhằm tăng cường công tác PCRT liên quan đến loại hình tội phạm này như sau:

1. NHẬN DIỆN RỦI RO RỬA TIỀN LIÊN QUAN ĐẾN BUÔN BÁN TRÁI PHÁP LUẬT ĐVHD

Thứ nhất, các NHTM, TCTC phi ngân hàng cần tăng cường cảnh giác đối với các giao dịch có khả năng tiềm ẩn rủi ro rửa tiền từ buôn bán trái pháp luật ĐVHD, cụ thể như sau:

- Khối lượng giao dịch (gửi, rút tiền mặt) lớn, tần suất nhiều mà không có giải thích về nguồn tiền, hoặc chuyển tiền lòng vòng.
- Các giao dịch và hoạt động tài chính không tương xứng, không phù hợp với hồ sơ kinh doanh của khách hàng.
- Hợp đồng mua bán quốc tế có điểm bất thường như sự không cân xứng giữa hàng hóa với giá trị hàng hóa, hàng hóa không là hàng hóa quen thuộc trong các ngành nghề kinh doanh của công ty,...
- Các giao dịch có giá trị lớn từ hoặc tới các tài khoản liên quan đến các cá nhân tại các khu vực có nguy cơ cao về buôn bán trái pháp luật ĐVHD như tại các tỉnh, thành phố biên giới (ví dụ: Quảng Ninh, Lạng Sơn, Lào Cai, Nghệ An, Hà Tĩnh...), hoặc ở các quốc gia châu Phi (ví dụ: Angola, Congo, Nam Phi, Nigeria, Mozambique, Uganda, Kenya, Tanzania...) và châu Á (ví dụ: Campuchia, Hong Kong – Trung Quốc, Malaysia, Lào, Singapore, Thái Lan, Trung Quốc, Qatar, Các tiểu Vương quốc Ả-rập...).
- Các giao dịch đến các tài khoản WeChat và Alipay, những nền tảng thanh toán phổ biến tại Trung Quốc – điểm đến chính của các sản phẩm ĐVHD bất hợp pháp.
- Chuyển khoản ngân hàng quốc tế thông qua Western Union hoặc MoneyGram từ các đối tượng người Việt Nam buôn bán trái pháp luật ĐVHD ở các quốc gia có nguy cơ cao đến tài khoản của người thân của các đối tượng này ở Việt Nam dưới hình thức hỗ trợ gia đình, học phí hoặc trợ cấp. Nói cách khác, các bên tham gia giao dịch có lịch sử không tốt gắn với hoạt động buôn bán trái pháp luật ĐVHD.
- Thông qua công ty bình phong được lập ra để chuyển tiền bất hợp pháp: Đây là các công ty có sự thay đổi lãnh đạo, quản lý (giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng) nhiều lần, không thực sự có hoạt động kinh doanh nhưng có hoạt động xuất nhập

khẩu; các công ty thường có vị trí ở các khu vực cảng biển hoặc gần biên giới; thực hiện thanh toán các hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, có giá trị lớn bất thường so với giá trị hàng hóa trên thực tế và/hoặc cao hơn nhiều so với vốn tự có của doanh nghiệp đó.

- Sử dụng tài khoản của người khác (do mua bán tài khoản mà có), không thực hiện các khoản thanh toán có giá trị cao để tránh bị phát hiện.

Thứ hai, NHNN, cơ quan Hải quan và Công an cần tăng cường cập nhật, chia sẻ, phản hồi về kết quả điều tra của các vụ việc liên quan đến hoạt động này để kịp thời cảnh báo và nâng cao khả năng nhận diện tại các NHTM, TCTC phi ngân hàng, đồng thời cũng đảm bảo việc kiểm soát tại các TCTC này được hiệu quả hơn. Các cơ quan chức năng liên quan, bao gồm Hải quan, Công an cũng cần bổ sung và chia sẻ thông tin/dữ liệu tham khảo mang tính định lượng về khoảng giá trị của tài sản niêm phong, phong tỏa, tịch thu trong các vụ việc bắt giữ, xét xử liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD (có thể nguồn trong nước hoặc nước ngoài), trên cơ sở đó sẽ giúp ích cho các TCTC trong việc nhận diện và giám sát giao dịch bất thường của khách hàng, cũng như đánh giá sự phù hợp giữa giá trị hàng hóa với ngành nghề kinh doanh của khách hàng.

2. KHUNG PHÁP LÝ VÀ VIỆC ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN

Thứ nhất, các cơ quan quản lý cần hoàn thiện quy định của pháp luật về phòng, chống buôn bán trái pháp luật ĐVHD, cần có các quy định dẫn chiếu yêu cầu phải thực thi các quy định của pháp luật PCRT.

Thứ hai, cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng thuộc NHNN cần ban hành quy trình thanh tra về PCRT, trong đó có đề cập đến các yếu tố đặc thù trong thanh tra PCRT có liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD.

Thứ ba, ban hành các quy định pháp luật yêu cầu kê khai nguồn gốc tài sản đối với những tài sản không tương xứng với giá trị mô tả trên hồ sơ giao dịch của khách hàng. Đây là một hình thức giao dịch thường được tội phạm rửa tiền nói chung và rửa tiền từ buôn bán trái pháp luật ĐVHD nói riêng sử dụng. Việc có thêm quy định pháp luật sẽ giúp các cơ quan thực thi có chế tài điều tra tội phạm rửa tiền.

Thứ tư, Bộ Công an nghiên cứu, ban hành quy trình điều tra tài chính và thúc đẩy thực hiện điều tra song song với quy trình điều tra truyền thống hiện đang được thực hiện khi điều tra các loại tội phạm nguồn của tội rửa tiền, trong đó có nhóm tội phạm liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD.

3. CƠ CHẾ TUÂN THỦ NỘI BỘ VÀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ RỦI RO RỬA TIỀN LIÊN QUAN ĐẾN BUÔN BÁN TRÁI PHÁP LUẬT ĐVHD

Thứ nhất, các NHTM, TCTC phi ngân hàng trong quá trình xây dựng các quy trình nhận diện rủi ro, rà soát khách hàng, đánh giá rủi ro rửa tiền có thể đưa vào các yếu tố liên quan đến ĐVHD, ví dụ: các yếu tố quốc gia (như các quốc gia châu Phi) để nhận diện rủi ro rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD. Hiện tại, phần lớn các NHTM đều đã có quy định nội bộ về PCRT và tổ chức bộ máy thực hiện công tác này, tuy nhiên, các NHTM chưa có các hướng dẫn cụ thể để thực hiện giám sát và phòng ngừa rủi ro đối với từng loại tội phạm nguồn.

Thứ hai, các NHTM và TCTC phi ngân hàng cần thường xuyên hoàn thiện, cập nhật danh sách đối tượng khách hàng có nguy cơ rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD trên cơ sở các nguồn: (i) danh sách cảnh báo hiện có của ngân hàng, TCTC phi ngân hàng; (ii) danh sách cảnh báo của Cục PCRT (NHNN), Bộ Công an; (iii) danh sách khuyến nghị của FATF. Các NHTM, TCTC phi ngân hàng cần tăng cường nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin trong sàng lọc các giao dịch đáng ngờ, giúp phát hiện rủi ro rửa tiền có nguồn gốc từ buôn bán trái pháp luật ĐVHD.

Thứ ba, các NHTM và TCTC phi ngân hàng cần tăng cường đầu tư nguồn lực cũng như cân bằng hoạt động PCRT và các hoạt động kinh doanh của ngân hàng. Trên thực tế, PCRT là hoạt động không tạo ra thu nhập trực tiếp cho ngân hàng nên có tình trạng một số TCTC, đặc biệt là các TCTC cổ phần chưa có sự quan tâm đầu tư đúng mức cho hoạt động này cả về nguồn lực tài chính và nguồn lực nhân sự. Hoạt động của bộ phận PCRT đôi khi ảnh hưởng tới tốc độ tác nghiệp của các bộ phận kinh doanh khác, dẫn đến việc bị gây khó khăn bởi cả đồng nghiệp và khách hàng. Vì vậy, các NHTM và TCTC phi ngân hàng nhận thức rõ hoạt động PCRT nói chung và PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD mang tính trách nhiệm xã hội trong việc đảm bảo nền kinh tế cũng như hệ thống tài chính phát triển bền vững. Vì vậy, các NHTM và TCTC phi ngân hàng cần xây dựng chính sách đầu tư cũng như cơ chế phối hợp trong nội bộ để đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ phận PCRT.

Thứ tư, các NHTM và TCTC phi ngân hàng cần xây dựng cơ chế đánh giá, giám sát các cán bộ trực tiếp giao dịch với khách hàng về việc tra cứu thường xuyên danh sách đối tượng tiềm ẩn nguy cơ rửa tiền. Đây là yêu cầu bắt buộc đối với các cán bộ thực hiện giao dịch, tuy nhiên một số cán bộ ngân hàng thường xuyên bỏ qua bước này khi thực hiện giao dịch. Trong thời gian qua, một số NHTM đã tăng cường giám sát thông qua việc kiểm tra định kỳ tần suất tra soát danh sách khách hàng có nguy cơ cao của từng cán bộ ngân hàng và tính vào KPI.

Thứ năm, các NHTM và các TCTC phi ngân hàng cần đưa vấn đề môi trường và buôn bán trái pháp luật ĐVHD vào một cấu phần của đánh giá rủi ro hàng năm tại đơn vị. Để hỗ trợ cho hoạt động này, NHNN cần hướng dẫn về phương pháp, tiêu chí, chỉ tiêu để thống nhất trong cách hiểu, phương pháp thực hiện và báo cáo đánh giá rủi ro quốc gia, rủi ro ngành.

4. CƠ CHẾ CHIA SẺ THÔNG TIN, PHỐI HỢP TRONG PHÒNG, CHỐNG RỦI RO RỬA TIỀN LIÊN QUAN ĐẾN BUÔN BÁN TRÁI PHÁP LUẬT ĐVHD

Thứ nhất, tăng cường khả năng trao đổi thông tin theo chiều ngang giữa các NHTM, TCTC phi ngân hàng với các Bộ, Ngành liên quan đến công tác PCRT từ buôn bán trái pháp luật ĐVHD. Thực tế cho thấy quy trình trao đổi thông tin theo chiều ngang còn tương đối phức tạp, trao đổi thông tin mới tập trung chủ yếu theo ngành dọc (giữa NHNN Trung ương, NHNN các tỉnh và các NHTM). Hoạt động trao đổi thông tin theo chiều ngang mới chủ yếu diễn ra giữa FIU và cơ quan Công an, cơ quan Thuế khi có yêu cầu.

Thứ hai, NHNN có thể đứng ra làm đầu mối xây dựng một thỏa thuận về phối hợp trao đổi thông tin liên Bộ giữa NHNN, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Quốc phòng trong công tác PCRT. Trong đó, thỏa thuận quy định rõ cơ chế trao đổi thông tin giữa các đơn vị có liên quan, bao gồm các nội dung:

- Thông tin đột xuất phục vụ quá trình điều tra về hành vi rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD.
- Thông tin phục vụ báo cáo định kỳ, trong đó các chỉ tiêu thống kê cần được đơn vị đầu mối nghiên cứu kỹ, đảm bảo tính khả thi, đầy đủ và có khả năng so sánh được.

Thứ ba, NHNN có thể chỉ định Cục PCRT thành lập một bộ phận xây dựng, cập nhật danh sách các khách hàng có rủi ro rửa tiền nói chung và rủi ro rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD nói riêng. Trên thực tế, các NHTM đều tự tổng hợp danh sách này, tuy nhiên các ngân hàng không tiếp cận được lẫn nhau nguồn thông tin này. Vì vậy, một đơn vị đầu mối đứng ra tổng hợp sẽ giúp hệ thống ngân hàng có một danh sách đầy đủ và toàn diện về các khách hàng tiềm ẩn nguy cơ rửa tiền liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD.

Thứ tư, thiết lập đường dây nóng hoặc mạng lưới chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức tác nghiệp về hoạt động PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD, bao gồm huy động sự tham gia của các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực này. Đồng thời, tạo ra các nhóm làm việc riêng có đại diện của các Bộ, Ngành, tổ chức liên quan để giải quyết những vấn đề phát sinh, tháo gỡ khó khăn một cách nhanh chóng.

Thứ năm, NHNN, bao gồm Cục PCRT cần bổ sung quy chế, văn bản, chế tài xử phạt về

hành vi chậm trễ phản hồi báo cáo giao dịch đáng ngờ của Hội sở NHTM với các chi nhánh. Hiện nay, tại Việt Nam mới chỉ có quy định về chế tài xử phạt hành chính đối với NHTM không thực hiện báo cáo mà chưa có văn bản nào xử lý đối với NHTM trong việc chậm trễ trả lời chi nhánh về các báo cáo giao dịch đáng ngờ. Điều này làm gia tăng nguy cơ rửa tiền di chuyển từ chi nhánh này đến chi nhánh khác, hoặc từ NHTM này đến NHTM khác.

5. NÂNG CAO NHẬN THỨC, XÂY DỰNG NĂNG LỰC TRONG PCRT LIÊN QUAN ĐẾN BUÔN BÁN TRÁI PHÁP LUẬT ĐVHD

Thứ nhất, các NHTM, TCTC phi ngân hàng cần tăng cường nhận thức về vai trò của hệ thống ngân hàng trong phòng, chống rửa tiền có nguồn gốc từ buôn bán trái pháp luật ĐVHD, qua đó thể hiện trách nhiệm xã hội trong hoạt động bảo vệ môi trường và các loài ĐVHD; xây dựng năng lực phòng, chống rửa tiền cho các cán bộ thông qua các chương trình đào tạo hoặc các hội thảo, tọa đàm. Trong đó, một chương trình đào tạo phù hợp được đề xuất như sau:

- **Thời gian:** Tối đa 3 ngày
- **Tần suất:** Cập nhật 1 – 2 lần/năm hoặc cập nhật khi có hình thức rửa tiền mới
- **Hình thức:** Đào tạo trực tiếp tập trung
- **Nội dung đào tạo:** (i) Giới thiệu tổng quan về ĐVHD và buôn bán trái pháp luật ĐVHD tại Việt Nam; (ii) Nhận diện giao dịch ngân hàng đáng ngờ trong PCRT liên quan đến hoạt động buôn bán trái pháp luật ĐVHD; (iii) Quy định pháp lý về PCRT liên quan đến hoạt động buôn bán trái pháp luật ĐVHD; (iv) Tình huống thực tế và biện pháp xử lý.
- **Đối tượng đào tạo:** (i) Đối với các NHTM: các nhân viên mới có nghiệp vụ liên quan đến giao dịch của khách hàng, các nhân viên chuyên trách về PCRT. Các nhân viên thuộc đối tượng phải đào tạo cần có chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo để được làm việc chính thức tại ngân hàng; (ii) Đối với các TCTC phi ngân hàng: Các cán bộ, nhân viên phụ trách mảng nhận diện các giao dịch đáng ngờ trong đó có giao dịch đáng ngờ liên quan đến hoạt động buôn bán trái pháp luật ĐVHD.

Lưu ý: Trong các chương trình đào tạo này nên có sự tham gia của các chuyên gia trong lĩnh vực PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD. Trong đó, đại diện các cơ quan thực thi pháp luật như Công an, Hải quan có thể chia sẻ về phương thức thủ đoạn buôn bán trái pháp luật ĐVHD, thủ đoạn rửa tiền; các cán bộ của Cục PCRT có thể chia sẻ về

ng nghiệp vụ PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD. Bên cạnh đó, các đơn vị chịu trách nhiệm thiết kế và tổ chức các khóa đào tạo cần xây dựng và nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên, đặc biệt là các giảng viên có kinh nghiệm giảng dạy tại các NHTM được tuyển chọn thông qua đấu thầu.

Thứ hai, các cơ quan quản lý, cơ quan thực thi pháp luật như NHNN, Công an, Hải quan cần thường xuyên đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho các cán bộ có hoạt động tác nghiệp liên quan đến PCRT nói chung và PCRT từ buôn bán trái pháp luật ĐVHD nói riêng. Hoạt động đào tạo cần được thiết kế riêng biệt cho từng nhóm cán bộ, bao gồm: đào tạo nhân viên mới và đào tạo nâng cao trình độ.

Đối với NHNN, yêu cầu về bằng cấp chứng chỉ để có thể tác nghiệp cũng cần được quy định rõ như đối với các cán bộ tại NHTM và các TCTC phi ngân hàng.

Đối với cơ quan Hải quan và Công an, cần tổ chức các khóa tập huấn trực tiếp tại các địa phương được xác định là điểm nóng về buôn bán trái pháp luật ĐVHD nhằm giúp các cán bộ có thêm kinh nghiệm thực tế về PCRT liên quan đến buôn bán trái pháp luật ĐVHD bởi vì đây là lực lượng chức năng trực tiếp theo dõi, điều tra, bắt giữ các đối tượng buôn bán trái pháp luật ĐVHD cũng như rửa tiền từ hoạt động này.

Thứ ba, các đơn vị, tổ chức có liên quan đến hoạt động PCRT cần xây dựng cơ chế và các chương trình đào tạo chung nhằm tạo cơ hội cho cán bộ của các bên tham gia các chương trình đào tạo ngoài cơ quan/ngành. Trên thực tế, hoạt động đào tạo cho cán bộ hiện tại chủ yếu thực hiện theo ngành dọc, ví dụ NHTM tự đào tạo cho cán bộ ngân hàng mình, NHNN đào tạo cho cán bộ NHNN, tương tự như vậy đối với cơ quan Hải quan và Công an. Công tác đào tạo sẽ đạt kết quả cao hơn nếu các cán bộ có thể được tham gia các khóa đào tạo của đơn vị khác hoặc đào tạo liên ngành để mở rộng hiểu biết nghiệp vụ và tăng cường quan hệ phối hợp.

Thứ tư, các trường đại học khối ngành kinh tế có thể đưa vào chương trình đào tạo, tổ chức các hoạt động dành cho sinh viên tại các bậc học các nội dung về PCRT, về tình hình buôn bán trái pháp luật ĐVHD nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm xã hội trong bảo vệ môi trường và bảo vệ các loài ĐVHD.

PHỤ LỤC 1

Nội dung và đối tượng khảo sát

NỘI DUNG	FIU và các đơn vị thuộc NHNN	Cơ quan Công an, Hải quan, Thuế	NHTM, TCTC phi ngân hàng	World Bank, ADB	Tổ chức quốc tế khác
(1) Nhận thức chung của ngành ngân hàng về rủi ro rửa tiền từ buôn bán trái pháp luật động vật hoang dã	X		X	X	
(2) Khung pháp lý và việc áp dụng các quy định liên quan trong báo cáo các giao dịch đáng ngờ trong thực tế	X	X	X		X
(3) Cơ chế tuân thủ nội bộ và cơ chế quản lý rủi ro tại các ngân hàng	X		X	X	
(4) Cơ chế chia sẻ thông tin, phối hợp điều tra các giao dịch đáng ngờ/các rủi ro về rửa tiền giữa cơ quan phòng chống rửa tiền, các ngân hàng và các cơ quan thực thi pháp luật	X	X	X	X	X
(5) Các nhu cầu về nâng cao nhận thức, xây dựng năng lực, hỗ trợ và trao đổi thông tin với các cơ quan chính phủ liên quan, và quan hệ đối tác với các tổ chức khác như tổ chức phi chính phủ...	X	X	X		

PHỤ LỤC 2
Bảng hỏi khảo sát và phỏng vấn sâu

Số thứ tự	Tên bảng hỏi
Bảng hỏi 1	Khảo sát về phòng, chống rửa tiền liên quan đến hoạt động buôn bán trái pháp luật động vật hoang dã (Đối tượng khảo sát: Cán bộ Đơn vị tình báo tài chính - FIU)
Bảng hỏi 2	Khảo sát về phòng, chống rửa tiền liên quan đến hoạt động buôn bán trái pháp luật động vật hoang dã (Đối tượng khảo sát: Cán bộ NHTM và TCTC phi ngân hàng)
Bảng hỏi 3	Phỏng vấn sâu về phòng, chống rửa tiền liên quan đến hoạt động buôn bán trái pháp luật động vật hoang dã (Đối tượng phỏng vấn: Cán bộ Đơn vị tình báo tài chính - FIU)
Bảng hỏi 4	Phỏng vấn sâu về phòng, chống rửa tiền liên quan đến hoạt động buôn bán trái pháp luật động vật hoang dã (Đối tượng phỏng vấn: Cán bộ đơn vị có liên quan thuộc NHNN)
Bảng hỏi 5	Phỏng vấn sâu về phòng, chống rửa tiền liên quan đến hoạt động buôn bán trái pháp luật động vật hoang dã (Đối tượng phỏng vấn: Cán bộ NHTM và TCTC phi ngân hàng)
Bảng hỏi 6	Phỏng vấn sâu về phòng, chống rửa tiền liên quan đến hoạt động buôn bán trái pháp luật động vật hoang dã (Đối tượng phỏng vấn: Cán bộ Hải quan, Công an và Thuế)
Bảng hỏi 7	Phỏng vấn sâu về phòng, chống rửa tiền liên quan đến hoạt động buôn bán trái pháp luật động vật hoang dã (Đối tượng phỏng vấn: Cán bộ Tổ chức tài chính quốc tế)
Bảng hỏi 8	Phỏng vấn sâu về phòng, chống rửa tiền liên quan đến hoạt động buôn bán trái pháp luật động vật hoang dã (Đối tượng phỏng vấn: Cán bộ tổ chức quốc tế khác)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. OECD. 2019. *The Illegal Wildlife Trade in Southeast Asia: Institutional Capacities in Indonesia, Singapore, Thailand and Viet Nam*, Illicit Trade, OECD Publishing, Paris, <https://doi.org/10.1787/14fe3297-en>.
2. Nellemann, C., Henriksen, R., Raxter, P., Ash, N. and Mrema, E., 2014. *The environmental crime crisis: Threats to sustainable development from illegal exploitation and trade in wildlife and Forest resources*. United Nations Environment Programme (UNEP).
3. Mozer, A. and Prost, S., 2023. *An Introduction to Illegal Wildlife Trade and its Effects on Biodiversity and Society*. Forensic Science International: Animals and Environments, p.100064.
4. WYLER, L. S. & SHEIKH, P. A. 2008. *International illegal trade in wildlife: Threats and US policy*. DTIC Document.
5. Brack D. 2004. *The growth and control of international environmental crime*. *Environ Health Perspect.*
6. UNODC. 2020. *World Wildlife Crime Report 2020: Trafficking in protected species*
7. FATF. 2020. *Money Laundering and the Illegal Wildlife Trade*, FATF
8. Zain, S. 2020. *Corrupting trade: An overview of corruption issues in illicit wildlife trade*. TNRC Introductory Overview, Targeting Natural Resource Corruption.
9. CIFOR. 2021. *The economic value of the wildlife trade in Vietnam*. Tại: https://www.cifor.org/publications/pdf_files/infobrief/8098-infobrief.pdf
10. WCS Việt Nam. TÊ TÊ. Tại: <https://programs.wcs.org/vietnam/vi-vn/%C4%90%E1%BB%99ng-v%E1%BA%ADt-hoang-d%C3%A3/Pangolin-vi-VN.aspx>.
11. WCS Việt Nam. 2022. *Báo cáo Tình hình tội phạm và thực thi pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã tại Việt Nam, giai đoạn 2020-2021*.
12. WCS Việt Nam. TÊ GIÁC. Tại: <https://programs.wcs.org/vietnam/vi-vn/%C4%90%E1%BB%99ng-v%E1%BA%ADt-hoang-d%C3%A3/Rhino-vi-VN.aspx>
13. WCS Việt Nam. HỔ. Tại: <https://programs.wcs.org/vietnam/vi-vn/%C4%90%E1%BB%99ng-v%E1%BA%ADt-hoang-d%C3%A3/Tiger-vi-VN.aspx>
14. WCS Việt Nam. RỪA CẠN VÀ RỪA NƯỚC NGỌT. Tại: <https://programs.wcs.org/vietnam/vi-vn/Wildlife/Turtle-and-Tortoise-VN.aspx>
15. ATP (2021), *Danh sách các loài rùa Việt Nam*, 06/10. Tại: <https://asianturtleprogram.org/wp-content/uploads/2021/10/Vietnam-turtle-species-list-VN-6Oct21.pdf> (Truy cập: tháng 12/2022)
16. WCS Việt Nam. VOI. Tại: <https://programs.wcs.org/vietnam/vi-vn/%C4%90%E1%BB%99ng-v%E1%BA%ADt-hoang-d%C3%A3/Elephant-vi-VN.aspx>
17. TN (2022) “Đà Nẵng: Truy tố “ông trùm” buôn lậu ngà voi, sừng tê giác, vảy tê tê, xương sư tử, trị giá 300 tỉ đồng”, Thanh niên, 17/12. Tại: <https://thanhnien.vn/da-nang-truy-to-ong-trum-buon-lau-nga-voi-sung-te-vay-te-te-xuong-su-tu-tri-gia-300-ti-dong-1851532795.htm> (Truy cập: 18/12/2022).

In 350 cuốn khổ 21x29.7cm, tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết kế Á Âu
Địa chỉ: Tòa nhà N03, tầng 13, P1303 phố Trần Quý Kiên, Cầu Giấy, Hà Nội
Số đăng ký xuất bản: 1107-2023/CXBIPH/12-38/HĐ
Quyết định xuất bản số: 937/QĐXB-NXBDT
Mã số ISBN: 978-604-331-649-0
In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2023



MONEY LAUNDERING ASSOCIATED WITH ILLEGAL WILDLIFE TRADE

WILDLIFE CONSERVATION SOCIETY - CHƯƠNG TRÌNH VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 106, nhà D, khu biệt thự Thành Công,

Số 3, phố Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3514 9750

Email: wcsvietnam@wcs.org

Website: <https://vietnam.wcs.org>

Facebook: www.fb.com/wcsvietnam.org